Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

NĂM THỨ 80
Số 5622

Ngày thứ năm
29 Juillet 1937

Ngày 22
tháng sáu (thiếu)
NĂM ĐINH-SỬU

Lục tỉnh tân văn

COFAT

CHỦ-NHƠN: NGUYỄN-VĂN-CỦA

Mua báo xin trả tiền trước cho ông Nguyễn-văn-Của.
Gởi bài vở cho ông Lâm-văn-Ngọ.

XUẤT BẢN HẰNG NGÀY

BÁO-QUÁN: 57, Rue Lucien Mossard, 57 — SAIGON

Dây thép tắt: LUCTINH — Dây thép nói: 20.364

CHỦ-NHIỆM: LÂM-VĂN-NGỌ

Thay mặt cho tòa báo bên Pháp-Quốc
COMPTOIR INTERNATIONAL DE PUBLICITÉ
9, Rue Tronchet — PARIS (VIIIe)

GIÁ BÁO

Một năm..	12$00
Sáu tháng.	6.50
Ba tháng.	3.50
Mỗi số.....	0.04

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
No 19474

QUANH VỤ BÀI GIAO KÈO VỚI HÃNG TÀU NAM-VANG

Thương-gia ở Châu-đốc và Cần-giờ cũng phản-đối

Như đã tuyên-bố từ trước hôm nay chúng tôi lại tiếp đăng hai lá đơn khiếu-nại của các thương gia ở Châu-đốc và Cần-giờ, chúng tôi cũng cứ đăng tải sau này:

Châuđốc le 25 Juillet 1937

Chúng tôi ký tên dưới đây là các thương-gia ở Châu-đốc

Kính dâng cho quan Toàn-quyền và quan Thống-đốc Namkỳ những điều yêu-cầu dưới đây:

Thấy trong các báo Lục-tỉnh tân-văn, Tribune Indochinoise, Alerte vân vân những tiếng than van cầu xin của 1.400 thầy thợ, người làm công của hãng Compagnie Saigonnaise de navigation et de transport, chúng tôi mới biết đến ngày 31 Aout 1937 nầy, Nhà nước bải tờ giao kèo với hảng tàu đó về việc vận tải thơ từ, hàng hóa trên sông Cửu-long-giang. Hay tin nầy chúng tôi lấy làm lo sợ. Nếu hãng tàu Nam-vang và Lục-tỉnh thôi chạy, thì thiệt hại cho chúng tôi nhiều lắm. Hàng hóa chúng tôi sẽ bị ngưng trệ, chúng tôi lấy làm bối rối trong việc chở chuyên hàng hóa. Bất đắc dĩ chúng tôi phải dùng xe hơi, dùng tàu nhỏ thì giá tiền chở đỡ sẽ mắc hơn giá tiền mà đã hơn năm chục năm rồi, hảng tàu Namvang, Lục-tỉnh tính cho chúng tôi.

Vậy nên chúng tôi cúi xin quan Toàn-quyền lấy lòng nhơn từ, đoái tưởng việc thiệt hại chúng tôi sẽ bị trong việc chở chuyên hàng hóa, gởi về xin Chánh-phủ Đại-pháp cho hảng Compagnie Saigonnaise de Navigation et de Transport kế tiếp tờ giao kèo trong một thời-gian nào nhứt định lại và nói tiền phụ cấp nhiều thì bớt xuống. Chúng tôi cúi xin quan Toàn-quyền và quan Thống-đốc Namkỳ thương lượng với Chánh-phủ Đại-pháp thế nào đặng cứu 1.400 gia-đình của thầy thợ và người làm công của hảng Namvang, Lục-tỉnh khỏi thất nghiệp bị có hàng và cho chúng tôi khỏi bị thiệt hại và bất tiện trong việc chở chuyên hàng hóa thì chúng tôi mong đội ơn quan Toàn-quyền vô cùng vô tận.

1· Thanh-Phát, Bazar;
2· Auto Comptoir Hồ-hửu-Ngọc;
3· Bazar Dai-Dông;
4· Bảo-hòa-Đường, Commerçant;
5· Pharmacie Tiếc-Khâm;
6· Bazar Tòng-Mậu;
7· Lử-Đông, Commerçant;
8· Kim-Long Cycles;
9· Tăng-Hưng, Commerçant;
10. Vạn-Xương-Hòa, Commerçant
11· Thâm-Nguên, Commerçant;
12· Imprimerie Nhựt-Văn;
13· Đại-Hòa Cycles;
14· Nouveautés japonaises.

Kính dâng quan Toàn-quyền Đông-Pháp và quan Thống-Đốc.

Chúng tôi là dân cư tổng Cần-giờ và những người mua bán có một điều yêu cầu kính dâng Thượng quan.

Xứ Căngiờ chúng tôi quanh năm chỉ chuyên theo nghề biển, sự vận tải và chuyên chở cá với nước đá do nơi hãng tàu « C. S. N. T. » vì tàu hảng lên tới đúng với biển chúng tôi vô, nên kịp chở bán sớm mai vì đó con cá bán có giá, chúng tôi đủ nuôi sống gia-đình.

Bẩm Thượng quan, Cần-giờ chúng tôi ở như cù-lao giữa biển, sự thông thương chẳng có đàng đi, mua bán chúng tôi chỉ nhờ tàu hãng nầy chở với giá rất rẻ, mà đồ đả không hư, mỗi chuyến tàu lên xuống chúng tôi đều có đồ bán.

Nay chúng tôi được nghe còn có ít lâu nửa hảng tàu Namvang sẽ nghỉ chạy.... vì món tiền phụ-cấp.... nếu hảng tàu nghỉ chạy thì chúng tôi sẽ nguy khốn.... thừa dịp nầy có tàu khác ra chạy ăn chúng tôi giá mắc mỏ.... với những tàu ấy thường là tàu nhỏ mà ở Cần-giờ thường có sóng to gió lớn, sự chuyên chở rất khó khăn...và có thể hại đến tánh mạng

Bẩm quan Thống-đốc chúng tôi là dân quê song vẫn được nghe tấm lòng nhơn đức của Thượng quan, xin hãy thương xót đến dân nghèo. Chúng tôi ước mong Thượng-quan nghĩ đến.

Fait à Cần-giờ le 22 Juillet 1937

Lê-văn-Bồn
Lê-văn-Nhiều
Vương-văn-Thêm
Nguyễn-thành-Vi
Nguyễn-văn-Sỏi
Đặng-văn-Ngọt

Travinh
TƯƠNG-TẾ

Đại-hội của « Travinh-Tương-Tế-Hội » sẽ nhóm cuối tháng Juillet nầy.

Vậy anh em, người Travinh làm việc tại Saigon, Cholon, Giadinh, muốn vô hội, xin mau mau gởi giấy ghi tên vào hội (bulletin d'adhésion) cho Hội-trưởng, đường Taberd số 31 Saigon, trước ngày 29 Juillet 1937.

Thay mặt cho Ban-trị-sự
LÊ-VĂN-ĐẦU

CUỘC XỔ SỐ

Hội Tập bắn và tập phương-pháp vào cơ binh Nam-kỳ

Ngày xổ số: **11 Novembre 1937**

NHỮNG SỐ TRÚNG:

1	số độc đắc	....	1.000$00
2	số trúng 500$	....	1.000,00
10	—	100....	1.000,00
20	—	50.....	1.000,00
200	—	10....	2.000,00
238	số trúng		6.000$00

In ra bán...... 20.000 số

MỖI SỐ 0$50

Hội giao trọn quyền bán giấy số cho ông
TRẦN-THÁI-NGUYÊN

Imprimerie de l'Union — Saigon —

HỒI CHIỀU HÔM QUA

Quan Toàn-Quyền Brévié đả đến Saigon

Hồi chiều hôm qua, quan Toàn-quyền và các quan tùy tùng đả đến Saigon.

Như bạn đọc đả biết quan Toàn-quyền định ở Namkỳ vài tuần lễ để đi viếng nhiều tỉnh.

Và không chừng quan Thủ-hiến Đông-Pháp sẽ đề ra 4, 5 ngày nửa đặng viếng các tỉnh lớn ở Cao-Miên.

TẠI CHỢ TÂN-ĐỊNH

Lính tuần thành bắt được một gả du-côn có bọc theo mình một khẩu súng lục

Sáng hôm qua vào 6 giờ hơn có một gả ăn mặc đàng hoàng thả lên thả xuống trong chợ Tândịnh, rồi lại chen chúc lăn lộn với bạn hàng. Bộ tịch khả nghi, vừa đi vừa ngó liết hết người nầy tới người kia. Ai cũng lầm tưởng gả ấy có chuyện chi hoặc vô đây mua vật thực nhưng kỳ thật chẳng có mua chi ráo, đi không về rồi thôi. Thấy thế anh linh tuần thành Lê văn Phú đứng gát ở đó, mới sanh nghi, anh bèn đón gả ấy lại hỏi:

— Cái gì trong túi anh đó?

— Khẩu súng lục của tôi, một cách thản nhiên gả ấy trả lời.

— Làm sao anh được phép sắm nó.

Tôi có pháp tịch, tôi có quyền như kẻ khác.

Nói đến đây, anh Phú thấy nó vẫn tỉnh táo anh bối rối, nửa ngờ nửa không, song đến chừng ngó thấy cở nó có xâm anh mới suy nghi có lý nào dân tây mà lại đi xâm đây cở như thế.

Thế rồi, không dần dà nửa, anh liền móc súng anh ra chỉa ngay vào bụng nó và nói:

« Đầu súng anh móc ra coi, nó lòng lớn bằng cở súng tôi chăng »?

Gả nọ biết chuyện chẳng lành xảy tới, nên nọ liền cự nự lại. Nhưng bất ngờ có thầy đội Nén đứng đó, xốc tới chận giựt cây súng của nó, anh Phú liền thưởng cho nó vài tác tai rồi còng nó lại dẫn về bót.

Về bót ông cò xem cây súng đó thì thấy nó đã để trong lòng một bi rồi và còn 4 bi nửa ở nơi chỗ chứa bi (Chargeur). Trong túi quần nó lại có một cây đục dài cở 2 tất với một cái chìa khóa mở tủ nào cũng được hết.

Ngoài ra nó còn bọc một số tiền bằng giấy bạc ngoại quốc nửa.

Tên nó là T... 28 tuổi ở tù vừa mãng hạn, và chính nó đã đến nhà ông Denis Fontaine ở đường Lareynière lấy trộm khẩu súng ấy hôm trước.

Nghe như nó còn một tên đồng lỏa lợi hại nửa thì phải.

Bắp ở Đông-Pháp
Sẽ gặp thị-trường tốt đẹp hơn nửa

Mới có tin điển bên thành Bucarest là Kinh-đô của nước Ru-ma-ni (Roumanie) gởi đến cho hay rằng: mùa bắp năm nay thất nặng lắm, chánh-phủ đã cấm xuất-cảng những bắp mùa rồi.

Theo như tin trên đây, nếu Ru-ma-ni không có bắp bán ra cho ngoại-quốc, thế thì các nước có cần dùng bắp tránh đâu cho khỏi tranh nhau đến mua bắp ở xứ ta.

Chắc sao những nhà trồng bắp xứ ta cũng sẽ gặp cái thị-trường tốt đẹp hơn nửa.

CON ĐƯỜNG GẦN NHỨT TỪ NGA SANG MỸ

Chiếc máy bay Sô-viết N. 025 vượt qua Bắc-cực tới Canada

Nước Nga ở tận phía cực đông của Âu-châu, vậy muốn qua Mỹ-châu thường phải đi bết bề ngang Cựu-lục-địa, qua Thái-bình-dương thì mới tới bờ biển Tân-lục-địa được. Đó là theo đường thường đi. Nhưng quả đất hình tròn, cứ nhìn trên quả địa cầu nhỏ trước mặt ta, thì thấy còn một đường từ Nga sang Mỹ rất ngắn, là đi qua Bắc-cực thì sẽ tới Tân-lục-địa ngay, chỉ phải bay qua vùng Bắc-băng-dương chớ không phải bay qua Đại-tây-dương nửa.

Vừa rồi ba phi-công Nga đả bay theo con đường mới ấy và đả thành-công, mở một kỷ-nguyên mới trong lịch-sử hàng-không, và nhứt là tỏ rỏ lần nửa rằng quả đất thật hình tròn...

Ba phi-công ấy là Tchkalow, Beidoukov và Beliakov. Chiếc tàu bay dùng trong cuộc bay lớn nầy chẳng phải là thứ tàu kiểu tối tân, mà là chiếc tàu đóng từ năm ngoái, có một chiếc động-cơ mạnh 950 mả lực. Hồi tháng Novembre năm ngoái, người ta đả thấy chiếc tàu nầy bày trong phòng triển-lảm hàng-không ở Paris.

Tàu ấy giống hịt chiếc « Trait d'Union » của Pháp, tức là chiếc tàu mà ba phi-công Doret, Lebrix và Mesmin dùng để bay lấy kỷ lục từ Paris đi Saigon, nhưng tới Moulmein (Miến-điện) thì va vào núi vở, Lebrix và Mesmin chết, còn Doret dùng dù để nhảy xuống thoát được. Cuộc bay thê thảm ấy tất nhiều bạn còn nhớ.

Vậy ba phi-công Nga khởi hành hồi 15 giờ hôm thứ sáu ở Moscou. Hồi 1 giờ sáng hôm thứ bảy, tàu bay N. 025 bay ở phía Nam Bắc cực, cách có 900 cây số. Và hồi 5 giờ 10 sáng thì tàu bay Nga bay lượn trên Bắc-cực Trên tàu bay không có bản đồ, các phi-công chỉ trông vào địa bàn mà đi. Lại thêm ở vùng gần Bắc-cực kim địa-bàn cứ quay tít đi không tỏ rỏ phương hướng. Các phi-công không thể điện hỏi đường các đài vô-tuyến-điện được, và phải bay luôn luôn cao 4000 thước, nhiều khi bị nước đá tụ trên thân tàu nặng quá cố hết sức mới giữ cho tàu khỏi bị rơi xuống. Buổi sáng các phi-công điện về rằng:

— Chúng tôi cứ bay liều chẳng khác chi người mù cả.

Cuộc bay ở Bắc-băng-dương thực khó khăn. Từ cù-lao Rodolphe đến duyên hải Gia nả đại, đường xa 3.000 cây số toàn băng cả, tàu bay lúc nào cũng bay trong đám sương mù. Trong lúc ấy thì chỉ nhờ đài vô-tuyến-điện cù-lao Rodolphe giất đường mà thôi. Con đường nầy chưa nhà thám hiểm nào bước chân tới. Khi tới cù-lao Patrick và đất Banks tàu bay lại còn phải vượt miền sa-mạc ở Bắc-bộ Gia nả đại, qua hồ Gấu (Lac des Ours) và hồ Nô lệ (Lac de l'Esclave) gặp dãy núi đá (Montagnes Rocheuses), có nhiều ngọn cao tới 6.000 thước. Đoạn nầy là đoạn nguy hiểm nhứt, mà lúc đó các phi công cũng đã nhọc lắm rồi.

Các phi công định bay đến Nữu ước mới đổ, nghĩa là phá kỷ lục bay đường thẳng của Codos-Rossi. Nhưng cái máy bơm dầu hỏng, khi hầu lại quá gắt, nên ba phi công đành phải đổ xuống biên giới Gia nả đại cách cái đích hơn 1000 cây số.

Sau khi bay qua xứ Aleska, theo dãy núi đá, hồi 6 giờ 20 có tin chiếc N 025 đang bay ở trên cù-lao Reine Charlotte và phải chống với một trận gió đứng rất mạnh, tốc tực tàu bay chỉ được 135 cây số một giờ. Một lúc sau tàu bay qua Oakland, và hồi 8 giờ 2 phút các phi-công đánh điện xuống nói dầu sáng hao nhiều quá, vậy bất luận là gặp trường bay nào ở đoạn Seattle đến San Francisco thì các phi-công cũng đỗ. Nửa giờ sau chiếc N 025 đỗ xuống trường bay Vancouver. Ba phi-công xem ra nhọc lắm. Lời nói thứ nhứt của Tchkalow khi ở trên tàu bước xuống là xin một ly nước. Lúc đó có viên lảnh-sự Nga và hơn 10.000 người ra hoan hô ba phi-công.

Tính ra ba phi-công Nga bay luôn một mạch trong 58 giờ, đi được 8550 cây số. Kỷ-lục bay đường thẳng của Codos và Rossi trước từ Nửu-ước đến Rayack 7.104 cây số vẫn không bị phá. Tuy vậy cuộc bay của ba phi-công Nga cũng là cuộc bay oanh liệt. Từ Canada ba phi-công cho tàu xuống tàu biển trở về Nga, tới đâu được hoan hô chẳng khác chi những tay Lindbergh, Costes, Bellonte, v.v...

N. L.

MÁU CHẢY TRÊN ĐƯỜNG SẮT

Thợ đèn nhảy xe điện bị xe nghiến nát 2 chơn

Sớm mai hôm rồi, vào 6 giờ rưởi, tại con đường sắt xe điện Alsace Lorraine có xảy ra một tai nạn trông rất ghê gớm.

Số là vào giờ nói trên, có anh Phạm-văn-Huỳnh 19 tuổi, nhà ở đường mé sông Belgique, làm thợ đèn ở tại dépôt xe điện Govấp, thức dậy trể, nên hối hả đi ra ga Saigon để lên xe vào Gòvấp làm việc cho kịp giờ. Nhưng anh đi chưa tới đâu hết, thì thấy xe điện ở trong Chợlớn chạy ra tới đường Alsace Lorraine oản hốn sợ không kịp xe, anh mới chạy theo xe để nhảy lên.

Rủi cho anh 2 tay níu lấy 2 cây song sắt để thót lên bàn đạp, xe chạy mau quá, anh bước lên bàn đạp chẳng kịp lại thọc tuốt cặp chơn vào đường rầy, nên bị bánh cán đứt tiện.

La lên, anh « quát man » (Wattman) bấm xe lại, thì thấy anh Huỳnh đã nằm bất tỉnh trên vũng máu trên con đường sắt.

Liền khi ấy người ta chở Huỳnh vào dưỡng đường thì Saigon băng bó sơ sài rồi chở luôn tuốt vào nhà thương Chợrẫy.

Quan thầy phải cưa tiện cặp chơn anh Huỳnh, nhưng sau khi đó, vì không chịu thấu sự đau đớn, nên anh trúc hơi thở cúi cùng.

MỘT NGƯỜI KHÁCH QUÍ SẼ ĐẾN SAIGON

Bà Claude Rivière sẽ nói về «Nhượng-địa Pháp ở Thượng-Hải»

... tại hội Namkỳ Liên-minh Pháp trong đầu tháng tới đây

Hội « Namkỳ Liên-minh Pháp » rất vui lòng cho hay bà Claude Rivière sẽ đến Saigon trong đầu tháng tới đây, bà sẽ mở cuộc diễn-thuyết nói về: « Nhượng-địa Pháp ở Thượng-Hải ».

Bà Claude Rivière là Giám-đốc sở dây thép gió ở Thượng-Hải tốt nghiệp trường đại học, bà giám-đốc sở ấy ở Thượng-Hải gần 2 năm nay được mọi người đều vừa lòng:

Hiện nay bà dự định qua Đông-pháp để khảo-cứu.

Chúng tôi chắc sao công-chúng Annam sẽ đến rất đông để nghe cuộc diễn thuyết của bà Claude Rivière, nhơn thể để biết bộ mặt khác nửa của nước Pháp ở Cực-Á.

TRƯỚC CÔNG-LÝ

Tại Tòa Đại-hình SAIGON

Sớm mai hôm qua tòa Đại hình nhóm xử 2 vụ, chú cai Pradelles giết anh lính Lầm ở Tây ninh, và vụ án mạng ở đường Lefèbre, do ông Garrigues chủ tọa, và 2 ông Roumy và Benoit thị sự.

Thụt kết 25.000p.

Thủ phạm Coquebiln, Lê-v-Phu và Diên-van-Ngọc đả ra trước tòa đại hình rồi, và đả lãnh 2, 4 và 5 năm tù treo. Nhưng quan chưởng-lý cho án ấy là nhẹ, nên chống qua Tòa phá án bên Pháp. Cái án nầy bị phá, nên hôm qua vụ nầy phải ra trước Tòa đại hình lại. Lần nầy Tòa khỏi cần lấy khẩu cung của bị cáo, chỉ có nghe lời biện hộ của các quan Trạng-sư thôi.

Có cả thảy bốn vị trạng sư binh vực cho ba bị cáo nhơn, quí ông. Viviès, Bernand, Giacobi và Sarraut.

Sau nghe những lời biện hộ. Tòa vào nghị án trở ra tuyên án y án trước, nhưng phạt thêm tiền: Coquebiln 1.649 quan Lê-van-Phú 2.114 quan 45 và Diêu-văn-Ngọc 3047 quan 66.

Cáo gian người buôn thuốc lậu

Nguyên hôm 5 Mai 1936, sở Thương-chánh có tiếp được thơ của anh Phạm-văn-Qua báo cho hay rằng nhà anh Cao-văn-Non ở làng Xuân-hiệp Giadịnh có chứa thuốc lậu.

Ông Hồ-văn-Tạo linh sở Thương chánh liền thân hành đến làng chỉ trên, lục xét có 3 ông hương chức là Nguyễn-văn-Xương xã-trưởng, Nguyễn-văn-Don hương hào và Huỳnh-văn-Lang hương trưởng, thị nhận mà làm biên bản đưa anh Non ra trước Tòa tiểu-hình về tội buôn thuốc lậu.

Tòa tiểu hình Saigon, nhóm xử hôm ngày 16 Juillet 1936, kêu án anh Non 2000 quan tiền vạ và chịu các sở phí. Anh Non liền kháng án.

Tòa phúc án nhóm xử hôm ngày 20 Octobre, tha bổng anh.

Dựa theo đó, anh Non liền kiện lật trở lại 3 ông hương-chức thị sự và nhơn viên của sở thương-chánh.

Cũng vì thế mà sáng hôm qua, ông Hồ-văn-Tạo và ba ông Hương-chức, Xương, Dơn và Lang, cùng người điền-chủ tên Qua phải ra trước Tòa Đại-hình để trả lời về tội vu-cáo và giả mạo biên bản để buộc tội người lương-thiện.

Sau nghe những lời khai của chứng cớ, và những lời biện hộ của ngủ vị trạng-sư: Trương-trường-Vinh, Ngô-văn-Vinh, Giaccobi, Motais de Narbonne và Viviès bào chửa cho bị cáo-nhơn.

Tòa vào nghị án trở ra, tuyên bố tha bổng hết các bị cáo nhơn, và bắt tiên-cáo phải chịu tiền án phí.

Chú cai Pradelles giết anh lính Lầm trên Tây-ninh

Vụ án mạng nầy hồi mới xảy ra trên mặt các báo chương Pháp Nam ở đây đều có tường thuật kỷ rỏ ràng rồi, tưởng ngày hôm nay chúng tôi không cần chi thuật lại nữa; nhưng vậy chúng tôi cũng xin thể theo bản cáo trạng đọc ở trước tòa hôm qua mà lược thuật lại.

Hôm đêm 17 rạng mặt 18 Avril 1937, cũng như lệ thường, lính soldat ở đồn Tâyninh tựu đến nhà hàng « Mon plaisir » để ăn uống, khiêu vủ chơi.

Vào 11 giờ, trong đám lính Soldat ấy có vài anh lính và có một anh tên Lame bỏ ra ngoài đi lại gánh mì ăn. Nhưng rủi cho đám ấy, mì đã bán hết, gả huê-kiều sửa soạn gánh về.

Thì thôi, nhưng đám lính lại cự nự với gả bán mì. Thói thường, dân ở đô thị nghe có tiếng cải cọ thì bu đến coi.

Thấy thế đám lính ấy mới nổi giận xô đầy gánh mì.

Cai Pradelles và bếp Tỷ liền đến can thiệp, Pradelles ra lịnh bảo đám lính ấy về thành, và anh ta bảo bếp Tỷ, giải tán công chúng đi.

Thế là êm chuyện Nhưng trong lúc ấy có một ai lén đánh một thoi vào ót anh Cai Pradelles, đến chừng anh ta ngó ngoái lại, thì gả ấy lại chung lộn lẫn vào đám đông. Tức giận, Pradelles xây lại cự với bếp Tỷ rồi thưởng cho chú bếp một tác tai. Bếp Tỷ liền bỏ chạy về phi báo với ông cò, nửa đường lại gặp đội Thành, nên bếp ta mới tỏ qua tự sự.

Thầy đội Thành bèn đến xin lính ba trui, và thầy đang cắt nghĩa cho anh lính gát cửa thành nghe, thì trong lúc ấy anh cai Pradelles đã về tới thành rồi, thấy thế a lại đánh thầy. Chuyện nầy, thầy đội Thành bỏ chạy về đi báo với cò, đoạn 2 thầy trò trở lại đồn. Pradelles lúc bây giờ lại cầm kèn đánh thầy đội Thành một lần nửa.

Lúc bây giờ, có thầy đội soldat tên Ramzay đến sắp linh đi ba trui. Pradelles đòi đi theo, nhưng Ramzay cản lại, vì thế, Pradelles tuốt lưởi lê của người bạn toan làm dử, nhưng may mấy người lính kia giựt lưởi lê lại kịp. Không được cầm lưởi lê, Pradelles liền vớ cái xuổng rồi đi theo đội ba trui.

Ra tới cầu, gặp 3 người lính mả tà đi tuần về, tức là cai Dậu, và 2 anh lính Lê và Lầm Ramzay liền bảo ba anh lính hãy đi theo đội ba trui của mình.

Ba anh liền đi theo.

Anh lính Lầm đi hơi chậm, nên lụi hụi ở đàng sau, thấy thế Pradelles lên mặt đội trưởng thúc đầu gối anh Lầm, và anh Lầm vừa ngó ngoái thì bị Pradelles vổ cái xuổng lên đầu té quị xuống.

Ramzay hay tin, liền ngừng lại bảo anh lính Lame vác anh lính Lầm về thành, có Pradelles và nhiều lính khác đi theo.

Về đến thành, anh Lame bỏ anh Lầm nằm giữa sân.

Một lát sau viên đội Ramzay về, cho đem anh Lầm vào nhà thương trong thành, thì mới hay rằng, trong khi anh Lầm nằm giữa sân bị đánh thêm bằng bá súng.

Sau đó chở anh Lầm vào nhà thương, thì sáng ngày lại, anh trut linh hồn.

Đến ra trước phòng bồi-thẩm và Tòa Pradelles chỉ nhận có đánh bếp Tỷ, đội Thành và anh lính Lầm một xuổng thôi. Còn đánh anh sau nầy bằng bá súng thì anh ta chối dài. Còn việc đánh bếp Tỷ thì anh ta nói là tại bếp Tỷ muốn che chở gả đánh trộm anh ta. Còn về việc đánh đội Thành, thì anh ta nói anh ta lầm vì thầy đội không mặc sắc phục.

Đến đây quan Tòa có chận lại hỏi Pradelles vì sao lúc thầy đội Thành trở lại với ông cò mà anh ta còn rượt đánh, thì Pradelles trả lời rằng anh ta không thấy ông cò, Đến vụ đánh anh lính Lầm thì Pradelles khai lúc ở đầu cầu, anh Lầm không muốn đi theo đội ba trui, núp lén tại đầu cầu, anh bắt ra, mà anh Lầm lại còn chặn chờ anh bèn dùng xuổng thúc xe máy của anh Lầm, anh Lầm xây trở lại toan tuốt lưởi lê ra khỏi vỏ để đâm anh ta, vì thế anh ta mới giận xán xuổng vào đầu anh Lầm.

Tới đây, anh liền theo lính Lame phụ vác anh Lầm về thành.

(Coi tiếp trương sáu)

Giáo-giới thuyên chuyển

Ông Châu-kim-Đáng Giáo sư hạng nhì ngạch sơ học Cao-đẳng Pháp-Việt giúp việc tại trường Trung-học Pétrus Trương-vĩnh-Ký đặng đổi ra ngoại ngạch tùng sự dưới quyền quan Chánh-sở cảnh-sát

NHÀ IN NGUYEN-VAN-CUA

57, Rue Lucien Mossard

Saigon

Có in tờ Cử của làng hình nhiều màu rất khéo, Giá rẻ

Étude de Maître F. GIACOBBI, Avocat à la Cour, 22-24, Boulevard Bonnard, Saigon

VENTE PAR EXPROPRIATION FORCÉE

au plus offrant et dernier enchérisseur

D'UN LOT D'IMMEUBLES COMPOSÉS :

1° de deux parcelles de rizière et 2° de trois parcelles de terrain

sis au village d'An-phu-tây, canton de Long-hung-trung, province de Cholon

L'Adjudication aura lieu

LE JEUDI 19 AOUT 1937, à 8 h. du matin

en l'audience des criées du Tribunal Civil de Saigon, séant au Palais de Justice de ladite Ville, Rue Mac Mahon

Procédure

On fait savoir à tous ceux qu'il appartiendra :

Qu'aux requête, poursuites et diligence de :

La dame Thai-thi-Ngoc, autorisée et assistée de son mari Mai-van-Vo dit Luu,

La dame Thai-thi-Kim, autorisée et assistée de son mari Tran-van-Tai,

La dame Thai-thi-Hao, autorisée et assistée de son mari Bui-duy-Tien, et

Le sieur Thai-hong-Duc, demeurant tous à Cholon rue de Cây-mai N° 491, agissant en leur qualité d'héritiers de feu Thai-nong-Hung, en son vivant propriétaire à Cholon-Ville,

Ayant pour Conseil Me F. Giacobbi, avocat à la Cour d'Appel de Saigon, y demeurant, 22 — 24, Boulevard Bonnard.

En exécution d'une ordonnance de M. le Président du Tribunal Civil de première instance de Saigon en date du 28 Juillet 1937, enregistrée le 26 Juillet 1937, folio 48, case 3.

Il sera procédé le jeudi dix neuf Août mil neuf cent trente sept à huit heures du matin, à l'audience des criées du Tribunal civil de Saigon, au Palais de justice de ladite Ville, à la vente aux enchères publiques au plus offrant et dernier enchérisseur des immeubles ci-après désignés appartenant au feu Nguyên-van-Nho et la dame Le-thi-Du, son épouse, demeurant à Cholon, N° 45 Rue du Docteur Gaillard.

Désignation des biens à vendre

Lot unique comprenant :

1° Une parcelle de rizière sise au village d'An-phu-tây, canton de Long-hung-trung, province de Cholon, aujourd'hui rattachée à la Ville de Cholon (18e quartier) d'une contenance d'un hectare soixante un ares soixante centiares (1h. 61a. 60c.) portée à la matrice cadastrale sous le n° 4 d'inscription à l'ancien registre, le nouveau n° 472 d'ordre et le n° 48 du plan de la description des champs ;

2° Une parcelle de terrain sise audit village d'An-phu-tây d'une contenance de quatre ares quatre vingts centiares (0h. 04a. 80c.) portée à la matrice cadastrale sous le n. 2 d'inscription à l'ancien registre, le nouveau n° 473 d'ordre et le n° 49 du plan de la description des champs ;

3° Une parcelle de terrain sise audit village d'An-phu-tây d'une contenance de sept ares vingt centiares (0 ha. 07 a. 20 c.) portée à la matrice cadastrale sous le N° 2 d'inscription à l'ancien registre, le nouveau N° 474 d'ordre et le N° 50 du plan de la description des champs.

4° Une parcelle de terrain sis audit village d'An-phu-tây d'une contenance de trente cinq ares vingt centiares (0 ha. 35 a. 20 c.) portée à la matrice cadastrale sous le N° 2 d'inscription à l'ancien registre le nouveau N° 476 d'ordre et le N° 51 du plan de la description des champs.

5° et une parcelle de rizière sise audit village d'An-phu-tây d'une contenance de cinq hectares quatre vingt dix huit ares quarante centiares (5 ha. 98 a. 40 c.) portée à la matrice cadastrale sous le n. 274 d'inscription à l'ancien registre, le nouveau n. 679 d'ordre et le n. 255 46 du plan de la description des champs.

Mise à prix :

Outre les charges de droit, les immeubles sus-énoncés seront mis en vente sur la mise à prix suivante fixée par l'ordonnance ci-dessus mentionnée, savoir :

Lot unique :

Mille piastres, ci... 1000$00

Clauses et conditions de la vente

1. — Les enchères seront portées soit par les Avocats au nom de leurs clients à charge de présenter leur procuration et de rapporter leur acceptation dans un délai de trois jours, soit par les particuliers eux-mêmes, avec la faculté de déclarer command dans le délai fixé à l'article 196 du décret du 21 Juillet 1925.

2 — Dès l'ouverture des enchères, deux feux d'une durée environ d'une minute seront successivement allumés et l'adjudication ne pourra être prononcée qu'autant que trois de ces feux se seront éteints sur la dernière enchère portée, sans nouvelle enchère ;

3. — Si aucune enchère n'est faite sur la mise à prix l'adjudication est prononcée au profit des créanciers poursuivants ;

4. — L'adjudicataire entre en jouissance immédiate de l'immeuble acquis sous réserve de l'exécution des baux en cours, sauf l'application en ce qui concerne la remise du titre, des dispositions des articles 394, deuxième alinea, et 245 du dit décret ;

5° L'adjudicataire doit acquitter sans délai s'il a enchéri lui-même, ou dans le délai de vingt jours, si l'enchère a été portée en son nom par un avocat, le montant des frais faits pour parvenir à la vente dont le chiffre dûment arrêté et taxé par le juge est annoncé avant la mise aux enchères

Contre justification du versement desdites sommes il est fait remise à l'adjudicataire de l'expédition du jugement d'adjudication ; toutefois, cette remise ne peut avoir lieu qu'après expiration des délais de surenchère.

Charges et accesscires

Article premier. — L'adjudicataire aura toutefois un délai de deux mois, à compter du jour de son adjudication, pour se libérer de son prix principal en supportant un intérêt de 12% l'an payable en même temps que ledit prix ;

Tandis que le paiement des frais de poursuite devra être effectué au plus tard immédiatement après l'expiration du délai de surenchère.

En cas de surenchère, ce paiement devra être effectué dans les vingt-quatre heures de l'adjudication.

Servitudes

Art. 2. — L'adjudicataire jouira des servitudes actives et supportera celles passives, apparentes ou occultes, continues ou discontinues qui pourront grever l'immeuble vendu sauf pour lui à faire valoir les unes et à défendre des autres, à ses risques et périls, sans recours contre le poursuivant la partie saisie ou ses créanciers, et sans que la présente clause puisse conférer à qui que ce soit plus de droits qu'il n'en aurait en vertu des titres réguliers non prescrits ou de la loi.

Entrée en jouissance

Art. 3. — L'adjudicataire bien que propriétaire par le seul fait de l'adjudication n'entrera néanmoins en jouissance pour la perception des loyers ou fermage de l'immeuble vendu que lorsque cette adjudication sera devenue définitive par l'expiration du délai de surenchère ; jusqu'alors, il ne pourra percevoir aucun loyer ou fermage. S'il ne survient pas de surenchère, c'est-à-dire que si l'adjudication est devenue définitive, l'adjudicataire aura droit au loyer ou fermage à compter du jour de l'adjudication.

Contributions - Charges

Art. 4. — L'adjudicataire supportera, à compter du jour de son adjudication, les contributions et charges de toute nature pouvant grever l'immeuble vendu. A cet effet il sera tenu d'en requérir la mutation à son nom dans le plus bref délai possible.

Prohibition de détériorer l'immeuble vendu

Art. 5 — Avant le paiement intégral de son prix, l'adjudicataire ne pourra faire aucun changement notable, aucune démolition, ni commettre aucune détérioration sur l'immeuble vendu, sous peine d'être contraint à la consignation immédiate dudit prix, même par la voie de folle enchère.

Titre de propriété

Art. 6. — L'adjudicataire ne pourra exiger du poursuivant aucun titre de propriété des immeubles mis en vente. — Quand à ceux dont il pourra avoir besoin, il demeurera subroger dans les droits des propriétaires, pour s'en faire délivrer des expéditions ou extraits, à ses frais, sans aucun recours contre les vendeurs.

Du command et des co adjudicataires

Art. 7 — Dans le cas où l'adjudicataire User ait de la faculté de déclarer command, il demeurait obligé solidairement avec celui ou ceux qu'il se serait substitué au paiement du prix et à l'exécution de toutes les charges et conditions de l'adjudication.

Toutefois cette solidarité n'incombera pas à l'Avocat-Défenseur qui se sera rendu adjudicataire au nom et pour le compt d'un de ses clients.

Au cas où plusieurs personnes auraient acquis ensemble, elles seront solidairement entre elles tenues du paiement intégral du prix et de l'exécution des charges de l'adjudication.

Art. 8. — En plus des frais taxés, l'adjudicataire sera tenu de payer, entre les mains de l'Avocat - Défenseur poursuivant et dans le même délai que celui ci-dessus fixé pour le paiement desdits frais, le montant des droits fixe et proportionnel accordés par la loi.

Fait et rédigé à Saigon, par l'Avocat poursuivant et soussigné, le vingt - huit Juillet mil neuf cent trente sept.

L'Avocat-poursuivant,

Signé : F. GIACOBBI

Lời rao

Cho quan khách hay rằng : Đến ngày thứ năm 19 Août 1937, tám giờ ban mai tại Toà sở Saigon sẽ giảo giá bán một sở đất có năm miếng toạ lạc về làng An-Phú-Tây, tổng Long Hưng-Trung hạt Cholon, nay nhập về châu thành Cholon, quận thứ mười tám

Đất nầy của Ng.-văn-Nho nay đã qua đời còn vợ là Lê-thị-Du ở Cholon đường Docteur Gaillard số 45 đem ra phát mãi theo lời xin của các con của ông Thái Hồng-Hưng đã qua đời, có Thái-thị-Ngọc, có chồng là Mai-văn-Võ kêu Lưu, có Thái-thị-Kim có chồng là Trần-văn-Tài, có Thái thị-Hao có chồng là Bùi-duy-Tiên và thầy Thai-hong-Duc đều ở Cholon đường Cây-Mai số nhà 491.

Năm miếng đất đó được trên tám mẫu, tọa-lạc tại Châu-thành Cholon quận thứ mười tám.

Ra giá là :

Một ngàn đồng..... 1.000$00

Làm ra bởi quan Trạng sư F. GIACOBBI tại Saigon, ngày 28 Juillet 1937.

CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

KỲ NHÌ NĂM 1937

900.000 đồng bạc chia ra làm năm bộ

mỗi vé là một đồng

BỘ NAM-KỲ (*bộ thứ nhất*)

Từ số 000.000 đến số 099.999 và từ số 100.000 đến số 199.999

Xổ tại Hanoi ngày 5 tháng Août 1937

BỘ CAO-MIÊN (*bộ thứ nhì*)

Từ số 200.000 đến số 299.999 và từ số 300.000 đến 399.999

Xổ tại Hanoi ngày 9 tháng Septembre 1937

BỘ BẮC-KỲ (*bộ thứ ba*)

Từ số 400.000 đến số 499.999 và từ số 500.000 đến số 599.999

Xổ tại Hanoi ngày 14 Octobre 1937

BỘ TRUNG-KỲ (*bộ thứ tư*)

Từ số 600.000 đến số 699.999 và từ số 700.000 đến số 799.999

Xổ tại Hanoi ngày 2 tháng Décembre 1937

BỘ AI-LAO (*bộ thứ năm*)

Từ số 800.000 đến số 899.999 và từ số 900.000 đến số 999.999

Xổ tại Hanoi ngày 6 tháng Janvier 1938

Mỗi bộ có 4.029 số trúng

1 số trúng		4.000 đồng
6	—	1.000 —
60	—	100 —
360	—	50 —
3600	—	10 —

Có 5 lô lớn chung các vé trong 5 bộ đều đặng dự

Xổ tại Hanoi ngày 6 Janvier 1938

1 số trúng		100.000 đồng
1	—	40.000 —
1	—	20.000 —
2	—	10.000 —

SPORT

Thuốc vấn tại đây có mùi thơm của thuốc bên Tây

Ngon hơn thuốc của các ngài thường hút

5 *xu một gói 20 điếu*

PHONG - ĐAO và LỊCH - SỬ

(Tiếp theo)

Câu ca-dao trên kia, là lời những người trung-thần thủ tiết, bảo nhau không theo nhà Mạc, nên khi ấy có những ông Đàm-thận-Huy, Nguyễn - tự - Cường, khởi binh đánh Mạc-đăng-Dung, ông Nguyễn-thái-Bạt nhổ nước miếng vào mặt Đăng - Dung, Lê-tuấn-Mậu giẫu đá đập vào mặt Đăng-Dung, đều là những người bền chí trung trinh cả.

Đời Lê lại còn một hồi họ Trịnh chuyên quyền, sĩ-phu triều Lê nhiều người xu phụ họ Trịnh mà quên mất cả bụt chùa nhà đi, nên thời-nhơn có câu rằng:

« Chớ khinh chùa Tích không thờ,
« Mà đem xôi oản cúng nhờ gốc cây.

Chùa Tích vì như nhà Lê, gốc cây vì như họ Trịnh, đó là bảo nhau rằng: đừng thấy nhà Lê suy mà khinh, mà xu phụ theo họ Trịnh để chạc lấy cái mỗi phú-quí.

Khi họ Trịnh chuyên quyền, làm nhiều điều bội nghịch, như vua Anh-tôn, Kính-tôn nhà Lê, đều bị Trịnh-Tùng giết chết; Trịnh-Tráng thì bỏ vua Duy-Phường, Trịnh-Sâm thời bức vua Ý-tôn, Trịnh-Xâm thì giết Lê-thái-tử, Duy-Vì, dân gian thấy họ Trịnh làm nhiều điều tàn nhẫn như vậy, ai ai cũng cần răng không dám nói ra, có nói chăng cũng chỉ nói bóng gió mà thôi.

« Ăn trái nhớ kẻ trồng cây.
« Nào ai vun - quén cho mầy, mầy ăn.

Đó là mượn cái sự ăn trái mà trách những người vong ân bội nghĩa, không nhớ đến cội rễ nhà Lê.

Lại khi cuối đời nhà Lê, thì quyền - chánh đều vào tay họ Trịnh cả, Trịnh-Tùng chỉ để một ngàn thôn-xã làm lộc Thượng - tiên cho vua Lê, và năm ngàn quân Túc-vệ, để hầu hạ vua Lê mà thôi, vua Thần - tôn nhà Lê không có việc gì, chỉ thường ngày dạo chơi sơn thủy, hoặc bơi thuyền Tây-hồ để vui thú tiêu-dao nhân dân thấy vậy lấy làm buồn cho vua Lê, nên có câu rằng:

« Thuyền câu lơ lửng đã xong,
« Thuyền chài lơ lửng uổng công thuyền chài.

Thuyền câu là chỉ họ Trịnh, thuyền chài là chỉ vua Lê, đó là nói họ Trịnh lộng quyền mà chơi bời du dãng dã đành, chớ như vua Lê mà cũng lơ lửng chơi bời, không nghĩ chi tới sơn hà xã-tắc tổ-tiên của mình, thì chẳng uổng công lắm ru?

Cuối đời nhà Lê lại có bọn tam - phủ (bọn linh lấy ở Hà-trung, Tịnh - gia, Tam-phủ) kiêu binh, là quân thân-binh của Trịnh - phủ, từ khi phò lập chúa Trịnh, (Trịnh-tùng) lên ngôi, thì đội binh Tam-phủ lại ỷ thế hoành hành, không ai hạn chế lại được, mà chúa Trịnh lại phải dùng bọn phủ-binh ấy lên làm quan, như Ng.-Liêm, Gia-thọ xưa là một chú linh mà cũng làm lên đến quan to, nên có câu rằng:

Em đừng thấy lính mà khinh,
Lãnh - binh, Thông - chế, ba dinh một dòng.

Đó là lời khen các ông quan to thời bây giờ, cũng tân cũng vòng, cũng dinh cũng tòa, nhưng cũng một phường trong bọn kiêu binh cả, lời ca dao này là lời khen mát mẻ biết là chừng nào!

Dân ta ở về đời Lê Cảnh-Hưng, hồi năm 1787, tức là một hồi loạn lạc rất khổ, nào là bị nạn bão to, nào là bị nạn nước lụt, phiêu-lưu đói khát, không kể sao cho xiết, khi ấy lại có anh em Nguyễn-Huệ, Nguyễn-Nhạc, nổi lên ở Qui-nhơn, ngoài Bắc-hà thì họ Trịnh thua chạy, trong Nam - kỳ thì Đức Cao - Hoàng (vua Gia-Long) cũng phải chạy giặc luôn luôn, nhơn dân lúc bây giờ chạy tán loạn như chim vỡ ổ, nên có câu rằng:

Thất bại, trò ơi, chớ khá rầu!
Từ rày đi học phải lo âu:
Sử-kinh ôn cổ cho nhuần nhã;
Rủi hỏng khoa nầy đợi khoá sau.
Hiếu-Vân

HỒN THƠ

LÀM GIẤM - KHẢO
(tự trào)

Nhom-nhem ba chữ cùng lâm thầy,
Được chấm trường thi nở bộ mày:
Vênh mặt đường - hoàng ngồi hạch miệng;
Thẳng mình dòng-dạc đứng hô bài:
Trước đoàn sĩ-tử oai nghiêm tệ:
Trong chốn hội-hè ngỡ-ngáo thay!
Mấy lượt xênh-xang cầm mực-thước,
Khỏi quan trên quở đó là may.
Hiếu-Vân

∴

SAU CUỘC THI

Suốt năm vùng - vẫy chốn rừng văn.
Kết - quả hôm nay rất rỡ-ràng;
Tuy hãn công thầy nhiều khó-nhọc,
Nhưng nhờ trò đã lắm siêng-năng.

∴

MỪNG TRÒ THI ĐẬU

Chẳng uổng lời thầy dạy bấy lâu,
Công - danh trò bước nấc thang đầu.
Quốc-gia hy-vọng nơi trò đó,
Hãy rằng học-hành tấn tới mau.

∴

KHUYÊN TRÒ TRỢT KHOA

Thất bại, trò ơi, chớ khá rầu!
Từ rày đi học phải lo âu:
Sử-kinh ôn cổ cho nhuần nhã;
Rủi hỏng khoa nầy đợi khoá sau.
Hiếu-Vân

THƠ CỦA
Văn-Đàn Giarai

MỤC ĐỒNG CẦM TÁC

Ngày lối mình mang tấm áo tơi.
Ngồi lưng trâu nhẩm những trò đời
Cỏ cây chen lấn quanh năm sống
Chẳng đủ cung cho cái bụng người.

∴

Xuôi ngược đàng chim thấp cánh bay.
Lên non xuống biển chẳng dư ngày.
Tiêm phương lẽ - độ thân ai tạo
Mủi đạn làng tên cứ chỉ ngay.

∴

Rãi rác đầu non đám thú rừng
Tự do lảo thược bốn cùi chưn.
Cỏ non bóng mát trời trưa sớm.
Mạnh được yếu thua óc đã từng.

∴

Thui thủi bầy trâu bửa kiếm ăn.
Cũng sừng cũng gạt cũng lân-xâng.
Với nòi giống vẫn hung-hăng mãi
Vào cuộc ách nài chịu cắng răng.

∴

Thầm ngẫm cuộc đời bất tái lê
Ác vàng thôi thúc đuổi trâu về.
Tiêu dao giọng sáo mai đâu tá.
Bông bột trong đầu chuyện gớm ghê.

Xuân-Phương

YÊU LÀ NỢ
Tặng Phương Lâm

Biết đâu... trong lòng anh.
Chôn chặc khối u-tình!
Vì để lòng xuân chết.
Thôi! Còn gì tuổi xanh!

∴

Bên mình sẵn có « Nàng-Thơ ».
Thôi! Còn yêu ai chi nữa?
Yêu là nợ.
Nợ không lời.
Nhưng lở vay.
Trả hoài không hết.
Dầu « Thi-sĩ » chết.
Trọng tấm lòng son.
« Vết yêu » vẫn còn...
— ..... Nợ.

TICH-VÂN

BẠI XÍCH-BÍCH

Tự hưu vạn đội mạnh dường voi.
Xích-bích sa cơ đã lỗ môi.
Lửa dậy ánh trời ram tướng mạnh
Gió đùa cuộng nước đắm quân côi.
Phụng-Sồ diệu kế muôn binh thâm,
Gia-các kỳ mưu vạn thế roi.
Tào thất trận nầy cồn trận khác,
Anh - hùng như thế đáng vàng thôi.

Võ-văn-An

∴

THAN SƯƠNG

Mang lốt phong lưu trót được không
Lúc nầy sướng quá bực tiên ông
Trưa đi hốt thuốc mấy che nắng
Chiều đứng ngâm thơ gió quạt nồng
Nhà chẳng triệu muôn trời ghé mắt
Rượu còn lưng lửng nguyệt dòm chong
Khuya thì Lý-Bạch, Hiên-Viên lại
Chuyện vãn cùng nhau đến rạng đông

CAO-MINH-TRÍ

∴

THU THIÊN HOÀI HỮU
Đáp họa Kim-Thinh

Đêm thu lặng lẽ dễ vi-veo
Ngẫm cảnh buồn than vẫn bạn nghèo
Mây dán lưng trời màu tợ biếc
Nước đưa thuyền Bá bạn quên chèo
Trăng chiếu ý khách soi vần vậc
Gió gợi tình ai thổi hắc hiu
Chén rượu câu thơ khôn phỉ chí
Vì ai chín khúc ruột buồn teo

MINH-TRÍ

GIỌNG LỆ MỤC
CỦA W
Tặng em Ng.-văn-Trang

Ta khóc vì ai? tuồng lệ mực!
Ai nhỏ giùm ta giọt lụy hồng
. . . . . .
Vội-vả em đi lấy chồng!
Để anh đến đổi tơ lòng đoạn hai.
Nỗi buồn-mơ hồn-mai dở dật,
Cảnh khuya say mộng-giấc mê mang.
Thấy ai bước tới bên màn.
Nhìn anh rồi lại vội-vàng chạy ra
Kìa! Bóng liêu thướt-tha xa tít.
Bị làn sương mờ-mịt che ngang,
Bưng-khuân hồn bướm mơ-màng,
Bồng đâu tiếng động đánh tan giấc vàng.
. . . . . .
Tỉnh ra nhớ rõ-ràng trong mộng.
Vết lòng xưa nay động thêm đau!
— Nàng kia trong mộng người nào?
Hay là người khách mả-đào năm xưa.
Phải lòng anh mến ưa tự trước,
Nay về tay kẻ khác giựt giành.
Lòng anh vỡ nát tan tành.
Vì ai? Gây hận để anh lưu-sầu!...
Khóc! Tiếc thương buồn rầu... lệ cạn!
Còn lệ đâu? Khóc kẻ... vô tình.
Còn lưng nhiệt-huyết nửa bình.
Thay làm « nước mắt » khóc mình vô-duyên.
« Giọng lệ » chấy hoen trên mặt giấy
Ước em trông thấy lấy khăn lau..
. . . . . .

W

∴

TRÔNG BỂ CẢM-TÁC

Non nước mơ-màng hay thức tỉnh?
Sóng gành cảm-hận với tang-thương!
Chôm mây bọt nước đau tan hiệp,
Bồi đắp luống công sức giả-trường...

∴

CẢNH BIỂN BAN CHIỀU

Ngư-phủ cuốn bườm về bến cũ,
Nhạn hồng chớp cánh rẽ mây ngàn.
Gợi lòng du-khách khôn dở bước
Nước bạc xôn-xao chiều ánh vàng.

∴

LỤC BÌNH

Trời - nổi binh - bồng khắp rạch sông
Một bầu trăng gió cảnh thong-dong,
Mảng xuân nung đốt khôn sơn-mặt,
Mưa hạ nhuần chan cùng sạch lòng.
Chung-thỉ thân nương trời với nước,
Sắt-son gan sánh bá cùng tông.
Mặc loài thảo mộc tranh cao thấp,
Vận nước chiu theo cuộc lớn ròng.

LẠC-THƯỜNG
NG-V-LƯỢNG
(Trảng bàn)

∴

ĐÊM THU

Tạo-hóa gài then bóng ác tà
Mầu thu trộn lẫn cảnh hôn-hoàn
Long-lanh ao thả vành mâm ngọc
Lát-đát gió tung chiếc lá vàng
mla bóng ta ngồi bên cửa,
cợt (dỏn)
Sầu ai dế ẩn dưới thềm, than?
Bực lòng, định dậy trời dậy....
Soi sáng cho mình với thế-gian.

∴

CÂY QUẠT

Thấy thân cây quạt chạnh lòng ta
Thử vịnh một bài tỏ nỗi xa...
Tre xỏ chín thanh, mưa xếp lại
Gấm bồi đôi lớp, nắng xê ra
Lo-le nủng-nịu nương tay ngọc
Phi-phạch gật-gù mát nụ hoa
Nay vẫn nằm lắng trên gối lạnh
Gặp thời xuân hạ trổ tài ba.

∴

NHÂN TÂM THẾ SỰ
(khởi phát đề)

Mỏ tráng đáy nước dỗ ai mò
Đo bụng con người mấy kẻ do?
Mặt miệng gươm lòng lời tục vi,
Ngay tình đại lý tiếng đời cho,
Rỏ mây rỏ dạ bao giờ rỏ???
Dò bể dò sông thật dễ dò.
Thong-thả bàn qua tuồng đi vãn,
Đừng trung dùa nịnh đã ra trò.

VĂN-MINH

Hàng « Kim-Thành »

Mua bán vàng và bạc
số 23, đường Schrœder
SAIGON

Mua bạc đồng cũ giá nhứt cao

Thiên hạ đồn

Muốn dùng hột Xoàn mới thật tốt nên đến tiệm: Ba-Quan là chỗ mài hột Xoàn mới khéo nhứt.

Mua hột Xoàn mới Ba-Quan được sự tin cậy, không khi nào chết nước đổi màu, có thể dùng như Xoàn Tây.

Hột xoàn mới Ba-Quan chỉ bán tại tiệm Ba-Quan (58) Rue Vannier, Saigon, Chợ-cũ, N° Téléphone 21.476.

Con ai đi lạc đây?

Ai có con đi lạc, tên Xá, 9 tuổi, nên lại nhà Hội Chẩn-Tế Xá - Hội, 89 đường Chasseloup Laubat, mà xin nó về.

Cuộc hội - hiệp các bạn Sư-phạm sanh-viên

5 TỚI 15 AOUT 1937

Tại trường Sư - phạm Saigon

Muốn đến dự hội, xin ghi tên trước

Viết thơ cho chánh từ hàng là

M. NGUYỄN-THI-LỢI

École Normale -:- Saigon -:-

GIÀ GIÀNG BÀ GIÀNG BÀ GIÀNG
Ông Thiên Tôn Vạn Vạn
Ngày 22 tháng sáu năm Đinh-Sửu
Ngày 29 Juillet 1937
Ngày 29 Juillet 1937

HÃNG BÁO-KÊ

HIỆU

La Providence et

L'Industrielle du Nord

ÔNG BOY-LANDRY

Làm Đại-lý 17, Place du Théâtre, 17 — SAIGON

Hãng Bảo-kê nầy chuyên lo bảo-kê cho những xe-hơi, nhà cửa, phố và hàng-hóa cho anh em. Những người ở Saigon, Cholon hoặc ở trong Lục-tỉnh mà chịu bảo-kê với hãng nầy, nếu gặp tai rủi ro hư hại việc gì, thì hãng sẽ bồi thường một cách rất mau lẹ vô cùng. Xin anh em lưu-ý . . . . . .

ĐÔNG-PHÁP NGÂN-HÀNG

DƯỢC HƯỞNG ĐẶC ÂN CỦA MẠNH PHỦ LẬP RA NĂM 1874

Hội bảo đảm vốn 150 000.000 quan

Vốn đóng đủ: 120.000.000 quan

Vốn tiền trữ tới ngày 31 12-32 125.000.000 quan

HỘI QUÁN: 96, Bd Haussmann PARIS (VIII)

Chủ tịch Hội-đồng quản-trị: M. Rene THION DE LA CHAUME

Tổng Giám-đốc: M. PAUL BAUDOUIN

Tân đáo thượng tối: INDOCHINE

CÁC CHI-NGÁNH VÀ ĐẠI-LÝ

TRUNG-KỲ	ĐÔNG-PHÁP	CÁC XỨ KHÁC
CANTON	SAIGON	BANGKOK
PORT-BAYARD	BATTAMBANG	DJIBOUTI
MANKEOU	CANTHO	NOUMÉA
HONGKONG	HAIPHONG	PAPEETE
PÉKIN	HANOI	PONDICHERY
SHANGHAI	HUÉ	SINGAPORE
TIENTSIN	NAMDINH	
YUNNANFOU	PNOMPENH	
	QUINHON	
	TOURANE	
	VINH	

GIAO THIỆP KHẮP CÁC NƠI TRÊN THẾ GIỚI

Làm đủ các công-việc ngân-hàng và buôn bán đổi chác

CHI-NGÁNH Ở SAIGON — QUAI DE BELGIQUE

R. C. N° 1

CHO MƯỢN TỦ-SẮT

Cỡ các tủ-sắt tính mỗi phân	Thời hạn và giá tiền mướn			
	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm
Nhỏ 18 × 26 × 50	2$00	3$00	6$00	10.00
Trung 18 × 52 × 50	4.00	7.00	10.00	20.00
Lớn 38 × 52 × 50	7.50	10.00	15.00	30.00

CHOCOLAT

NESTLÉ

Chẳng những là đồ để tráng miệng qui, mà nó cũng là một món ăn bổ khỏe

CHOCOLAT NESTLÉ

Cho mướn máy đánh chữ, đủ thứ hiệu máy

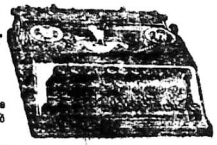

CHUYÊN-MÔN

Sửa máy đánh chữ, porte plume réservoir, đồng hồ và compteur kilométrique.

Làm biểu hiệu các hội, insignes.

Bán quan bài, Hội-tế các làng

Đại-Lý:

Bán máy đánh chữ hiệu HERMES BABY, chữ tây giá 85$00, chữ tây và quốc-ngữ 95$00. — Bán máy chữa bịnh ho lao phổi, chữa lấy một mình, rất dễ tiện. — Bán xe máy nhiều hiệu tối tân. — Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu, mộc bia, cẩm-thạch. — Khắc bình bằng ốc sa-cừ, vỏ đồng, vỏ đá

ĐỖ-NHƯ-TIÊN.

91 et 110, Rue d'Espagne, Saigon

Téléphone: 21.876

CÓ BÁN TẠI NHÀ IN NGUYỄN-VĂN-CỦA

Manuel de l'infirmier

CỦA ÔNG

NGUYỄN-VĂN-KHẢI

MÉDECIN INDOCHINOIS DU CADRE LATÉRAL

Giá mỗi cuốn 2$50

PHÒNG COI MẠCH

NGUYỄN-VĂN-KHẢI

Lương-y bổn quốc tri sĩ

Médecin libre

GIỜ COI MẠCH:

Sớm mai.. de 7 h. à 10 h

Chiều .. .. de 15 h. à 18 h

30, Route provinciale 15

(Gần garn xe điện) GIA ĐỊNH

5$ = 10.000 đồng

Khi nào có việc cần kíp xin hãy nhờ vị pháp-luật-cố-vấn chuyên môn Phan-văn-Thật chỉ vẽ dùm cho: thưa kiện, vợ chồng, cha con, gia tài, hương hoả, vân vân. Mỗi lần chỉ lốn 5$, nếu có làm đơn từ thì từ 10$ sắp lên.

Ở xa xin viết thơ nói rành và gởi mandat cho:

Monsieur Phan-văn-Thật

Chủ nhiệm báo « Thế-Giới »

N° 45 Rue Aviateur Garros Saigon.

Chúng tôi ở trong số mấy người đã đào kinh-tế khủng-hoảng

Thật nếp, biết bao nhiêu người nghèo lên đến mấy người thất-nghiệp, đeo cờ thất học với mấy lớp đau bằng gì, thơ-tín của chúng tôi, bởi vì chúng tôi ăn cũng đặng rất nhẹ và vì chúng tôi rộng-rãi về sự trả học-phí. Các ngài khỏi phiền-phức tới lui lên xuống bởi vì chúng tôi sẽ gởi đến tận nhà các ngài, theo nhà thơ. Học với phương-pháp tân chúng tôi, các ngài sẽ thấy lần-lần nhiều hơn học với thầy, tại chỗ. Thiệt là lạ quá! Phải nhưng mà có thật như vậy, vì hàng ngàn học-sinh đã nói được tiếng Pháp một cách dễ-dàng. Các ngài hãy làm như họ, vô ngay bây giờ đó đến

Pierre Roussel

à Chi-hòa, près de Saigon

mà hỏi thăm và cho biết các học sở nào. Xin đính theo thơ 5 sou có để trả lời

Chúng tôi đồng-thời đã xuất-bản

Tài tập đọc chữ Pháp, nên tập, giá 0$60, cước 0p.16. Tài học tiếng Pháp số 1, 1p.10, cước 0p.30; số 2, 1p.50, cước 0p.75; mua chung 2 quyển vô cước 2p.25.

Tài tập nói tiếng Pháp Oyen số 1 và số 2, 0p.45, cước 0p.15

Có trữ bán ở Saigon, Cholon, Ngã-ba-Long, 7, 161 Bis, 181; ở Bạchiêu, Lan-Khanh: 166, rue des Marins.

HÃY DÙNG THỬ

SAVON

HO LAO

Chớ nên thấy ho thường mà không lo điều trị, nếu để lâu sẽ thành ra ho lao.

Phải trị lập tức khi mới ho sơ hàng thuốc PULMOGENINE ho, bốn lần mỗi ngày. Một muỗn canh với một chút nước trà, sẽ dậng hiệu nghiệm, đã trừ dậng ho và bớt phải.

PULMOGENINE là một thứ thuốc trị bịnh ho rất thần hiệu. Hỏi người bịnh nào đã dùng thuốc PULMOGENINE rồi thì sẽ rõ sự hiệu nghiệm của nó.

PULMOGENINE VE LỚN GIÁ 1$50

Có bán khắp nhà thuốc tây.

Chỗ trữ: Pharmacie Centrale J. MUS. 185 à 201, Rue Catinat, Saigon.

Quí ngài ở Lục-tỉnh lên Saigon chơi có đi Thủ-Đức ăn Nem, xin mời vào

SUỐI

GÒ-XOÀI

nay đã chỉnh đốn lại thành một cái « Tiên-cảnh »

NEM, CHẢ GIÒ, CHÁO GÀ v.v.

PHARMACIE PRINCIPALE

SOIRÉE

M. HEUMANN

SUCCESSEUR

SAIGON

TỰ-NAM 1865

BA ĐỜI ĐỀU DÙNG

THỨ THUỐC HIỆU NÀY

TIỂU-THUYẾT «—:— Số: 19 —:—» của MAI-SƠN

KIM-LOAN

Tiểu ca-nhi (opérette)

Ba hồi, tám cảnh

HỒI THỨ HAI

Cảnh nhứt

Nhà bà Lê-Văn-Hiếu

(Tiếp theo)

Lê-Vinh.— (Thở dài) Ước chi tao được như mấy tất được ngay ngọn lửa ái-tình, ngày đêm nó thiêu, nó đốt tâm trung. Ái tình trắc trở chừng nào, tấm lòng lại càng đớn đau chừng ấy

Lê-Khanh bước vào.

Lê-Vinh.— Chào chị.

Huỳnh-Hương.— Lạy cô nương.

Lê-Khanh.— Việc gì mà em than ngắn thở dài suốt buổi vậy em?

Lê-Vinh.— Em buồn vì nỗi tơ tình thất vọng.

Lê-Khanh.— Em hãy cố quên người ấy.

Lê-Vinh.— Quên làm sao được, thưa chị. Ngày nào em cũng phải đến dinh trình việc, hễ đến đường dần lại dinh, thì em nhớ đến Kim-Loan dường như em thấy gót chân người ngọc đã in vào mặt đất nhìn cây cối hai bên, em tưởng tượng hoa bông đua nở để chào hỏi nàng. Khi em đến cổng dinh thì trái tim em hồi hộp như sắp gặp. Hôm qua, em nghe nói nàng sẽ sang chùa bên cạnh lễ bái.

Lê-Khanh.— Em đã nói Kim-Loan không để ý đến em trông mong gặp gỡ nàng làm chi?

Lê-Vinh.— (Thở dài không trả lời câu hỏi của chị rồi tiếp)

Lê-Vinh.— (điệu Loin des guitares)

Xa nàng em đau buồn
Em luôn vơ vẩn
Em dường như điên cuồng
Trí tâm đầy chan chứa tình ân
Dầu nàng không nghĩ gì em
Ngày đêm em nhớ nàng luôn
Nàng càng ngơ lãng tình em
Lòng em càng thêm nặng tình thương.
Xa người em yêu thời
Em ngẩn ngơ mãi
Được gần bên ai thời
Bỗng nhiên bồn tâm trí liền khuây
Vì nàng em phải đớn đau
Ngậm ngùi gửi thơ thần cảnh tân
Nàng ơi, nàng có thấu
Tình tôi, hỡi chăng?

Lê-Khanh.— Chị đã hiểu tâm sự em lắm, chị vẫn buồn thầm vì nỗi chua cay em phải chịu. Đã biết rằng sự thương trời thường xui khiến, không ai ngăn cản được, nhưng thương là thường mang khổ vào tâm: thương người nào hiểu tinh minh, tưởng đến mình thì cũng nên theo đuổi mối thương... Với một người bội bạc, thì mình nên gắng sức giải khuây... Em hãy nghĩ đến thân mẫu, đừng để mẹ phải ngồi ngậm lo lắm vì em, em hãy lo lập công danh, bắt chước gương thầy, lo dưỡng mẹ già; nơi chín suối chắc thầy cũng được yên lòng hả dạ...

(điệu « Bonheur, n'est-ce pas toi... của Lehar)

Bấy lâu thấy em buồn thay
Nuốt cay ngậm đắng vì ai.
Lòng chị ngao ngán thay,
hỡi ôi ái tình
Vò tâm xé rứt tri mình
Đã lâu em nhớ cùng thương
Đêm ngày tưởng
Mà bởi chưng cô ở thờ
Em nên quên, không nên than thở
Tình ái chứa chan mặc dầu
Em nên dẹp ngay chớ sầu.

Lê-Vinh.— Thưa chị, em dợi nàng ở góc chùa.

Trong một giờ em hồi hồi, xốn xao, lúc nàng đi qua, em đến gần và « Thưa cô, tôi xin lỗi cô, vì tôi đón đường cô thì nãy, nhưng thưa cô, cô cho phép tôi bay tỏ cùng cô đôi lời ... ».

(Còn nữa)

THUỘC-ĐỊA-BỘ THƯƠNG THƠ
—
CHÁNH-PHỦ ĐÔNG-PHÁP
—
Số 10.142 và của sổ biên thứ-tự các điều-lệ làm trước khi cước bộ.

NHÀ-NƯỚC ĐẠI-PHÁP
Tự-do — Bình-đẳng — Hữu-ái
THUỘC-ĐỊA NAM KỲ
Sở quản-thủ chủ-quyền điền-thổ
Phòng việc Saigon-Giadinh
137, rue Chasseloup-Laubat

CHỈ-DỤ
ngày 21 Juillet 1925
ĐIỀU THỨ 367

Cáo-thị về đơn xin cước

vào bộ điền-thổ làng Bình-hòa-xã, tổng Bình-trị-thượng, tỉnh Giadinh

Theo đơn xin số hai vô ngày 23 tháng bảy, năm 1937, tên ĐẶNG-XUÂN-CƯƠNG, làm Thừa-phái họa-đồ tại sở Địa-đồ Khám-đạt Saigon, ngụ tại làng Bình-hòa-xã, nhà cửa tại làng Bình-hòa-xã (Giadinh), có xin cước vào Bộ điền-thổ tại làng Bình-hòa-xã, tổng Bình-trị-thượng, tỉnh Giadinh, một sở đất ở, hình nhiều góc, trong có cất một cái nhà ngói và gạch, giáp ranh ở hướng Bắc, Tây và Nam với sở đất số 84, tờ họa đồ thứ tám, (số 115 chiếc, tờ họa đồ mới số 9) của vợ chồng tên Lê-công-Hùng, ... ở Đông-Bắc giáp với sở số một, tờ họa đồ số 9, của tên Marcel Foulhoux,.. ở hướng Đông giáp với sở số tám, tờ họa đồ số 9, của vợ chồng Huỳnh-văn-Biện, đã vưng cho chùa Tập-thành-Tự (Giadinh) đạt-thành hết thảy mười một cao, ở tại làng Bình-hòa-xã, tổng Bình-trị-thượng, tỉnh Giadinh, cước trong địa-bộ làng Bình-hòa-xã theo số 12484, tờ họa đồ số 8

Khai rằng đất ấy là của y và theo điều y hay biết thì đất ấy không bị điều chi bó buộc thiệt, dầu ngày nay hay là ngày sau.

Vụ tra-cứu thi-hành y theo điều 367 của chỉ-dụ ngày 21 tháng bảy langsa 1925, có chỉ-dụ ngày 23 tháng mười một langsa năm 1926 sửa lại, và sẽ có luôn luôn trong ba tháng kể từ ngày đề trên số Công-văn nhựt-báo Nam-kỳ có ấn-hành lời cáo-thị nầy.

Người nào có cang-dự đặng phép nạp đơn cho quan Quản thủ kỳ tên dưới đây mà ngăn cản việc xin cước bộ ấy, trong kỳ hạn ba tháng nói trước.

Người nào có cang-dự đặng phép khai cho quan Quản-thủ biết những điều chi mà mình tưởng là có ích đặng làm cho phù-hiệp, cùng làm cho đủ thêm, hoặc chống cải những điều nói trong đơn xin cước bộ, đã bài ra ở trước.

Chẳng nhận lời khai nào hoặc lời chống cải nào nạp sau ngày hai mươi chín tháng mười năm một ngàn chín trăm ba mươi bảy (1937).

Làm tại Saigon, ngày 29 tháng bảy năm một ngàn chín trăm ba mươi bảy.

Quan Quản-thủ chủ-quyền điền-thổ,
Signé: R. DRIARD.

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN
Compagnie Optorg — ROBIN

Institution CHAN-THANH

54-72, Rue Marchaise
1-15 entrée 54, Marchaise } SAIGON

Dạy đủ các lớp Tiểu-học và Cao-đẳng Tiểu-học
(Từ Cours Enfantin đến 4ème Année)

Từ lâu tới nay, năm nào bổn trường cũng chiếm giải quán quân về tỉ-số học trò đậu, báo chí trong nước đã nhiều phen khen ngợi và nông trang. Năm 1936 được đặc sắc nhiều; mà năm 1937 lại càng hơn nữa trong 74 trò thi đậu được 53 trò.

1 Vang-thi-Chà (Giadinh)
2 Lâm-thị-Huyên (Baclieu)
3 Đặng-kim-Lạt (Giadinh)
4 Lê-thị-Tai (Saigon)
5 So-kim-Suy (Battambang)
6 Nguyễn-ngọc-Anh (Thudaumot)
7 Thai-Bach (Cholon)
8 Lâm-văn-Bùa (Baria)
9 Nguyễn-Văn-Châu (Saigon)
10 Trần-đoan-Chấp (Cholon)
11 Hoàng-văn-Đinh (Quangnam)
12 Bùi-văn-Đai (Cholon)
13 Lâm-van-Dat (Saigon)
14 Phan-văn-Điệu (Sadec)
15 Trịnh-văn-Điền (Giadinh)
16 Lê-bảo-Gia (Baclieu)
17 Hang-trung-Hai (Cholon)
18 Nguyễn-văn-Hai (Saigon)
19 Kimkivon (Châudoc)
20 Trần-cao-Khải (Vinhlong)
21 Doàn-van-Khanh (Giadinh)
22 Van-văn-Lục (Pnompenh)
23 Trần-công-Lược (Gocong)
24 Trương-Long (Saigon)
25 Lý-Huỳnh (Soctrang)
26 Bùi-Luận (Phanthiết)
27 Lê-công-Trương (Saigon)
8 Lê-minh-Nhứt (Saigon)
29 Lê-van-Ngộ (Giadinh)
31 Phạm-năng-Vinh (Bacninh)
31 Trương-Phat (Phú-cương)
32 Nguyễn-văn-Phát (Saigon)
33 Dương-quang-Sài (Saigon)
34 Trần-văn-Trước (Cholon)
35 Nguyễn-thị-Toàn (Longxuyên)
36 Bùi-quang-Tân (Baclieu)
37 Phan-thang-Vân (Saigon)
38 Phụng-hoàng-Vân (Saigon)
39 Phạm-văn-Xuân (Pursat)
40 Nguyễn-Sát (Nhatrang)
41 Nguyễn-thế-Hướt (Vinhlong)
42 Phạm-Khôi (Saigon)
43 Nguyen-van-Premier (Biênhòa)
44 Nguyen-văn-Thắng (Cholon)
45 Bùi-ngọc Cang (Baclieu)
46 Huỳnh-văn-Huyên (Giadinh)
47 Trần-văn-Kỳ (Cholon)
48 Nguyễn-hòa-Trấn (Bacninh)
49 Lê-văn-Thao (Saigon)
50 Nguyễn-văn-Thừa (Nhatrang)
51 Phạm-ngọc-Thiệu (Giadinh)
52 Lâm-ph.-Thành (Bachgia)
53 Nguyễn-bá-Ân (Kratie)

....

Trường học **NAM-HƯNG** Bd Delanoue « CANTHO »

(Chi ngánh của trường CHAN-THANH, Saigon)

Dạy từ lớp chót (Cours enfantin) đến năm thứ hai bực Thành chung. Trường rộng rãi, mát mẻ. — Giáo sư lão luyện. — Kỷ luật nghiêm khắc. Kỳ thi học vừa rồi tại Cantho, trong 35 trò có đến 20 trò đậu:

1 Đặng-van-Tâm (Cantho)
2 Trần-ngọc-Thùy (Cantho)
3 Nguyễn-ngọc-Nhơn (Cantho)
4 Nguyễn-văn-Lễ (Cantho)
5 Lý-thủ-Lễ (Cantho)
6 Lê-văn-Huyện (Bachgia)
7 Lý-thới-Thâm (Cantho)
8 Võ-hiếu-Lượng (Cantho)
9 Thái-xít-Hồng (Cantho)
10 Khấu-văn-Nhơn (Travinh)
11 Nguyễn-tiến-Thi (Soctrang)
12 Nguyễn-Thanh-Vân (Cantho)
13 Võ-van-Dĩ (Cantho)
14 Ngô-văn-Nam (Châudoc)
15 Đặng-trung-Hiếu (Longxuyên)
16 Nguyễn-văn-Thùy (Cantho)
17 Tô-kim-Thủy (Nam-vang)
18 Phan-thông-Hân (Cantho)
19 Tạ-đức-Châu (Cantho)
20 Phạm-duy-Quang (Longxuyên)

Ngày tựu trường chung (nhằm ngày 26 tháng Sáu Annam) *2 Août 1937*

Ở Saigon, Đốc-học:
PHAN-BÁ-LÂN.
Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi

Ở Cantho, Đốc-học:
BÙI-THỌ-VINH.
Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi

Giá: lúa, gạo, bắp

SAIGON, ngày 28 juillet 1937

GẠO

Chưa kể tiền thuế, bao lấy luôn
Mỗi tạ 60 ki-lô 700

Gạo số 1 25 %, tấm	5 05 tới 5 11
Gạo số 2 40 %, tấm	4 85 tới 4.90
Gạo số 3 50 tới 55 %, tấm	4 65 tới 4 7[illegible]
Gạo lứt 5 lúa	4 05 tới 4 10
Tấm số 1 và số 2	4 20 tới 4 25
Tấm số 3	3 70 tới 3 75
Cám trắng	2 75 tới 2 80
Cám lứt	1.20 tới 1.25

LÚA

Chở đến nhà máy Cholon
bao lấy luôn — Mỗi tạ 68 ki-lô

Lúa xay gạo thượng hạng	3 65 tới 3.70
Lúa xay gạo số 1	3 40 tới 3 45
Lúa số 2 40 % Nhựt-bổn	3.60 tới 3.35
Lúa số 2, 50 tới 55 % Java	3.05 tới 3.10
Lúa xấu	2.95 tới 3.[illegible]

BẮP

Bán tại Cholon mỗi 100 kilos
BẮP { Đỏ: 7$40 août-sept.
Trắng: incoté

HEO mỗi trăm kilos lối ... 25$00
GÒN lọc hột rồi, 100 kilos tạ 6 16

Làm cho Sung túc máu mem, ấy là một vị thuốc của các Lương y trứ danh.

TIN TÀU TỚI

Ở Pháp lại

Le *Cap St.-Jacques* le 30 juillet (C.R.)
Tinhou le 28 juillet Expot-Import
L'Aramis le 1 aout (M.M.)
André Lebon le 30 juillet (M.M.)
Venkoh le 31 juillet Denis-Frères
Bern. de St Pierre le 2 aout (M.M.)
Le *Claude Chappe* le 30 juillet (M.M.)
Jean Laborde le 13 aout (M.M.)
Shun Chih le 29 juillet Geo Lopp
Crefeld le 2 aout Dethelm
G.G. Pasquier 5 aout (S.A.M.I.)
Porthos le 12 aout (M.M)
Sphinx le 16 aout (M.M.)
Lt St. Loubet Bié le 11 aout. MM.
Neptuna le 12 aout (C. C.I E.
Sinnington Coul le 4 aout Dieteim

Ở Bắc và Trung-Bắc về

Le *Dainy* le 28 juillet à 16 h. (C.R.)
Le *Bernardin de St Pierre* le 2 aout (M.M.)

Ở Trung-hoa và Nhựt-bổn về

André Lebon le 30 juillet (M.M.)
Le *Jean Laborde* le 13 aout (M.M.)

Ở Singapore lại (via Poulo-Condore)

Le *G. G. Pasquier* le 5 aout (S.A.M.I.)

N° 27

HỒNG-HOA-DẦU

Dầu Hồng-hoa của Nhị-Thiên-Đường cũng là hay tuyệt diệu. Hoặc bị nhức đầu, hoặc bị phong thấp đau lưng. Trong uống ngoài thoa, thấy hết tức thì.

Hoặc bị phong đàm co rút, sang độc thấu xương, té bị tích thương, phỏng lửa nước sôi, phù mình phù mày. Hãy dùng dầu nầy thoa mày chỗ đau; thấy linh nghiệm liền.

Còn trị nhiều bịnh rất hay, kể ra không xiết, hãy coi trong toa gói theo ve dầu thì rõ.

Cứ gởi thơ cho nhà thuốc:

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

47, rue de Canton, 47
CHOLON

Dầu Nhị-Thiên-Đường

Khắp trong thiên hạ đều dùng dầu Nhị-thiên-Đường. Vì nó tốt, sức thuốc mạnh, có thể cứu người mau lẹ, không có thứ dầu nào sánh kịp, ấy là một thứ dầu chuyên trị bá chứng, công hiệu như thần.

Một thằng con ngỗ nghịch

Tôi có một thằng con tên là Nhan Thông 23 tuổi, giấy thuế thân đóng tại Cholon số 1178 quận thứ bảy, bấy lâu thả theo đàng điếm cờ bạc rượu chè không kể gì đến gia-pháp cả.

Đã mấy lần khuyên dứt tôi không sao sửa trị đặng Nhan-Thông, mà trái lại càng ngày nó còn buông lung thêm mãi, nó lại ngỗ nghịch với cha mẹ luôn.

Hôm 8 Juillet, Nhan-Thông lại về nhà trộm của nhà quần áo đáng giá 65 đồng.

Vậy có lời xin cho tất cả anh em quen biết hay từ đây tôi không còn biết tên Nhan-Thông, ai có cho nó mượn tiền bạc gì thì tôi không biết đến được.

NHAN-LƯƠNG
80, Quai de Phước-Kiến
Cholon

DỊP MAY ÍT CÓ

Xe hơi bán

Muốn bán một cái xe hơi mui kiền còn tốt, hiệu FIAT, 10 mã lực (10 C. V.), série C. R., chạy 100 cây số 10 litres sắn, máy mạnh, đồ phụ tùng đủ.

Quí ngài muốn cần dùng, xin hỏi

M. Mai-hữu-Chính

ở gần ga Anlac (đường Saigon-Mytho) chừng 100 thước

Sẽ tính giá phải, không mắc.

TRINH-THÁM N° 61 TIỂU-THUYẾT

Thảm-sử sáu chục vạn đồng bạc

Dịch giả SONG-BÌNH.

Tiếp theo

Độc-giả nghĩ coi: một bức thơ giả dối như thế kia không có việc gì khẩn-yếu cho lắm, cớ sao Liên-cô xem qua bức thơ ấy, lại định chắc bức thơ của bọn ác-côn?

Số là di-chúc của Lý-cơ để lại, đã lọt vào tay mẹ con Tiên-nhi rồi, nếu sáu chục vạn bạc họ Cáp còn ở trong tay Tiên-nhi thì bọn ác côn có cớ mưu giành giựt số bạc ấy được, quả như Tiên-nhi kết hôn với Hạnh-công tử, thì công-tử kia có thể giữ lấy sáu chục vạn bạc trong tay, thế là gia sản họ Cáp lọt về tay một người khác họ rồi, bọn ác-côn không lẽ nào giành giựt số bạc ấy được nữa, vì bọn kia lo sợ chỗ đó, nên lập kế gởi thơ phỉnh gạt Tiên-nhi đó đa.

Bởi Liên-cô là mẹ của Tiên-nhi đương cơn túng ngặt, cực chẳng đã làm nghề kỵ-nữ ở Paris, cô ta sợ miệng thế chê cười, giấu sự mình một cách bí mật, rất dối Tiên-nhi là con gái của Liên-cô ở nơi Biệt-dã, cô ta cũng giấu kỹ con gái một bề, lúc bây giờ Hạnh công-tử muốn kết đôi bạn với Tiên-nhi, chàng không biết lịch-sử mẹ Tiên-nhi cho rõ, nếu Hạnh-công-tử biết được sự bí-mật của mẹ Tiên-nhi như vậy, chắc là chàng không chịu cưới Tiên-nhi làm vợ bao giờ; bọn ác-côn đã thám thính được tình hình của mẹ con Tiên-nhi và Hạnh-công-tử như thế kia, nên bọn nó lập kế gởi thơ cho Tiên-nhi như vậy, vì bọn ác-côn nghĩ rằng: « nàng Tiên-nhi tiếp được bức thơ nầy, bề nào cũng rủ Hạnh-công-tử cùng hành tới Paris một lượt, theo như trong thơ đã nói, hai người biết rõ chỗ ở của Liên-cô hề hai người tới chỗ ở của Liên-cô rồi, thì biết Liên-cô làm nghề kỵ-nữ đã rõ, nhứt là Hạnh-công-tử biết Liên-cô làm nghề hèn mạt như vậy, chắc là cuộc hôn-thú không thành » ấy là kế độc hiểm của bọn ác-côn kia, đặng khiến sáu chục vạn bạc của Tiên-nhi không lọt về tay Hạnh-công-tử, nó chủ ý muốn Tiên-nhi bảo tồn số bạc ấy, đặng nó để kế cướp giựt số bạc trong tay của Tiên-nhi đó đa.

Nói về sự Liên-cô làm nghề kỵ-nữ, chẳng qua là đỡ ngặt một buổi mà thôi, xét ra tâm địa trong sạch của nàng, tỉ như hoa sen ở nơi đất bùn một thứ, tức như nàng đổi tên là Lộng-liên ở trong nhà kỵ-nữ, là nàng ngụ ý như hoa sen tươi tốt, để cho người ta bi lộng trong một thời gian đó thôi, lấy phẩm giá đặc biệt mà bán, Liên-cô không phải bọn kỵ-nữ thông thường ở trong xã-hội, lúc Tiên-nhi và Hạnh-công-tử tới nhà kỵ-nữ, hai người đã thấy mặt Liên-cô ở trong nhà ấy rồi, Liên-cô lo sợ phập phồng, cứ thầm nghĩ một mình mà nói: thôi rồi.... sự bí mật của ta giấu kỹ, bây giờ tiết lộ ra rồi, cớ sự đã đến thế thì thôi, không lẽ nào nói giấu Tiên-nhi và Hạnh công-tử được, chi bằng đem lịch-sử của ta mà nói thiệt với bọn nó, hoặc giả bọn nó có lòng thương tưởng đến ta chăng?

Liên-cô nghĩ kế vậy rồi, bèn kêu Tiên-nhi mà nói: trẻ mầy ở đây đợi chờ đây lát, để mẹ và Hạnh-công-tử tới căn phòng kia thương thuyết câu chuyện nầy ».

(Còn nữa).

Gérant: LÂM-VĂN-NGỌ

Imp. LỤC-TỈNH TÂN-VĂN

2276
29-7-37

THI HÀNH LUẬT XÃ-HỘI

Số lương tối thiều của thợ thuyền

Theo gót trong Nam, nhà đương đạo ngoài Bắc cũng đã cho cử Hội đồng xét định số lương hè của thợ thuyền

Mấy tháng trước đây chúng tôi đã đăng tin rằng : chiếu theo sắc lịnh ngày 30-12-36, Chánh-phủ Namkỳ đã cử xong một ban Hội đồng xét định số lương tối-thiểu của thợ-thuyền. Nghe đâu việc xét định nầy cần phải cử ở mỗi địa phương tùy theo mỗi việc làm.

Thì đây ngoài Bắc cũng theo gót trong Nam đã cho cử xong ban Hội-Đồng ấy có đủ mặt các ông chủ các sở thay mặt.

Ngày 19 Juillet, quan Thống-sứ đã ký nghị-định cử các vị sau nầy sung vào hội-đồng định số lương ít nhứt cho các thợ thuyền do điều 39 sắc lịnh ngày 30-12-36 đặt ra:

M. Delsalle, giám-đốc chánh-trị àm chánh hội-đồng

Các hội-viên là :

Đại biểu các nhà thương mại, kỹ nghệ và mỏ

MM. Allen chủ hãng X.U.C.I.A Aviat chủ thầu, Barth chủ hãng Denis Frères :

Bùi-đình-Từ hội-viên phòng thương mãi Haiphòng.

Chavary chủ nhà máy gạch.

Fenies hội viên phòng thương-mải Haiphòng.

Lavastre chủ sở than Phan-mể.

Le morché chủ công-ty xe lửa Vân-Nam.

Nguyễn-văn-Nghiêm chủ hãng Réssistance.

Ng.-đình-Tiếp nhà thương-mải ở Hanôi.

Perroud nhà thương-mải Hanôi.

Phạm-châu-Hưng nhà thương-mải Hanôi.

Poutille, chủ hãng Dumarest Haiphòng.

Quảng-hưng-Long nhà thương-mải Hanôi.

Các hội viên các hội đồng dân cử

MM. Ng-đình-Cung phó viện trưởng viện Dân-biểu Bắc-kỳ.

Vũ-v-An, dân-biểu Bắc-ninh.

Ng-v-Luận, chủ báo Trung-bắc dân-biểu Hadong.

Ng bá-Tụng, y-sĩ, dân-biểu Hai-dương.

Phạm-bùi-Câm, dân-biểu Hà-nam.

Phạm-hữu-Khánh, dân biểu thương mại Hưng-yên.

Phạm-Tá, dân biểu Nam-định.

Dương-đình-Thạc, dân biểu Ninh-bình.

Lã-quý-Chùy, dân biểu Thái bình.

Trần-đình-Ái, dân biểu Kiến-an.

Lê-Thăng, dân biểu Phúc-yên.

Ng v-Khôi, dân biểu Phú-thọ.

Bạch-thái-Đảo, dân biểu Quảng-an

Ng-hữu-Sinh, dân biểu Sơn-tây.

Mai-thế-Sen dân biểu Thái-nguyên.

An-nhạ-Tiến, dân-biểu Tuyên quang.

Trịnh-v-Trạch, dân biểu Vĩnh-yên.

Đỗ-trình Chiều dân biểu Yên-bay.

Trần-đức-Phú dân biểu Cao-bằng

Phạm-huy-Lục và Nguyễn-huy-Hợi dân biểu Hanôi.

Nguyễn hữu-Điền Nguyễn-văn-Bôn dit Paul Sen dân biểu Haiphong.

Các viên chức sở Thanh-tra lao động

MM. H Guiriec quan cai trị hạng nhì thanh tra lao động Bắc kỳ (làm hội viên).

G Lalanne quan phó cai trị hạng nhì làm thơ ký.

Khi nào hội đồng họp sẽ do ông chánh hội đồng triệu tập.

QUYỀN SỔ VÀNG

Phương danh các nhà hảo-tâm quyên giúp anh em bị hoả tai ở Caimon

Le van Thieu ancien huong ca de Thanh An	2p.00
Le van Vàng, ancien conseiller provicial à thanh an	2.00
Le van Dai, Huong sư de thanh an	1 00
Dang van Quoi, Huong ca de thanh an	1 00
Huynh van Cang, Huong ca thanh an	1.00
Nguyen van Ban, Huong huan de thanh an	1 00
Vo van Quon, Huong chủ de thanh an	1 00
Phan van Ngo, Huong bo de thanh an	1.00
Huynh van Diem, Boi bai de thanh an	1.00
Les Notables et anciens notables de thanh an	4 50
Trieu van En, ancien Huong chủ de Tan thanh tây	1 50
Les notables de anciens notables de tan thanh tay	5 77
Les notables et habitants du village de Hung khanh trung	3.30
Les habitants du village de Tan binh	4 50
	30 59

Mới rồi, hãng Dornier có đóng một chiếc máy bay khổng lồ 4 máy, và có đem chưng trong cuộc Đấu xảo quốc tế Hàng không ở La Haye.

∴

Chiếc máy bay khổng lồ nầy là một chiếc máy bay 2 cánh đóng theo kiểu « D. O. 19 » dài 25 thước 45, cao 5 thước 77, và cánh dài được 35 thước.

∴

Chiếc máy bay đóng theo kiểu tối tân nầy có đặt máy « Bramo » sức mạnh 65o mã lực và với thứ máy nầy, chiếc máy bay ấy sẽ có thể bay được 325 ki-lô-mết và chở được 18 tấn 5oo.

Trước công-lý

(Tiếp theo trương nhứt)

Về tới thành anh vội vàng thổi kèn gọi lính.

Ngoài ra nữa, anh không hay biết gì về sự anh Lâm bị đánh thác cả.

Trong lúc trả lời cho quan tòa, Pradelles nghinh ngan, đôi khi lạ mỉn cười, cười một cách ngạo mạn. Cũng vì thế mà nửa chừng quan tòa phát cáo, phải dằn mặt anh ta một câu

— Chú phải biết ở đây tôi cầm đòn cân công-lý Chú phải ăn nói cho lễ phép, chớ cứ nghinh ngang thì tôi cho đem chú giam vào khám liền mà cứ xử không cần có mặt chú. Pradelles nghe qua chưng hửng.

Chứng có cả thảy 21 người, trong ấy có một ông quan ba do trạng sư của bị cáo đưa ra.

Còn số 20 người chứng kia có ông cò Courtel, 4 người lính mã tà Annam và 15 người vừa lính vừa đội vừa quân ở đồn Tây-ninh

Họ khai lộn ngược, lộn xuôi hết. Và có một điều chứng chắc là ai cũng đều quả quyết chính Pradelles, là thủ-phạm cố giết người Annam đánh lính Lâm thác bằng báng súng

Lúc bây giờ đã 12 giờ trưa.

Trạng-sư Béziat đứng ra binh vực cho bên tiên cáo, vợ và con anh Lâm. Ông kể lại chuyện Pradelles vừa mới đổi lên Tây-ninh chưa được 24 giờ thì đã gây việc cải lộn với chú khách bán mì.

Rồi đánh bếp Tỷ. Đánh bếp Tỷ cũng là một tội rồi, nhưng Pradelles chưa vừa lòng, vì anh ta « thù ghét Annam » lắm. Anh ta đánh đội Thành 2 lần.

Anh ta tuốt gươm định cố sát.

Người ta không cho anh ta xuống chợ, anh ta cũng cứ đi, xách theo cái xuổng.

Trong tâm của anh ta lúc nào cũng định giết người, nên xô lính Lâm, rồi bửa đầu lính Lâm bằng xuổng

Giết người tàn nhẫn như thế, Pradelles cũng chưa nguôi ngoai, anh ta thấy đem lính Lâm về thành anh ta giựt súng đánh vào đầu anh Lâm hết 2 cái.

Thủ đoạn tàn nhẫn của Pradelles, trạng sư Béziat khéo diễn lại rất rỏ ràng, cũng như một con thú dử bao giờ cũng chực sẵn giết người.

Ông nâng nẳng quyết một yêu cầu Tòa buộc Pradelles về tội cố sát, và thi hành điều luật 288, tức là buộc Tòa xử tử Pradelles.

Đến đây đã gần một giờ trưa, Tòa hoãn đến chiều xử tiếp.

Đúng 2 giờ rưỡi, Tòa nhóm, lại ông Gentile ngồi ghế chưởng lý đứng dậy buộc tội Pradelles rất gắt.

Ông biểu đồng tình cùng trạng sư Béziat, nhưng theo ý ông thì cái án khổ sai chung thân là vừa

Trạng-sư Giaccobi bào chửa cho bị cáo, ông xin Tòa châm chế cho Pradelles nhờ, vì Pradelles mồ côi từ hồi hồi Âu chiến, bị chúng bạn ghét vơ mà đổ dồn tội lỗi cho một mình anh ta chịu.

Trạng-sư cãi xong, Tòa vào nghị án trở ra tuyên án Pradelles 10 năm cấm cố, 5 năm biệt xứ, và bồi tiền thiệt hại cho cha mẹ anh Lâm 500p, cho vợ con anh Lâm 1000p.

∴

Vụ án mạng đường Lefèvre

Vụ nầy xảy ra cách đây vài tháng mà báo nầy chúng tôi đã có tường thuật rỏ rồi, đến hôm nay mới ra trước Tòa đại hình.

Hôm qua Bertin gả sát nhơn ra trước Tòa khai rằng anh ta bị Hắc Quảy xô anh ta nên anh ta móc súng bắn dọa, nhưng rủi đạn trúng nên Hắc-Quảy phải thác oan.

Trạng sư Giaccobi bào chửa cho Bertin. Tòa vào nghị án trở ra tuyên án Bertin 2 năm tù và 1000 quan tiền vạ.

Đến hôm nay Tòa đại-hình bế mạc phiên nhóm thứ ba trong năm 1937.

TRÊN ĐƯỜNG KHAI HÓA

Việc sửa sang quận Cầu-ngan (TRAVINH)

Dân số đến 2.500, quận Cầu-ngan ở nhằm trên giồng dài theo con đường đi Ba-động cách xa châu-thành Travinh 24 cây số hiện nay đang sửa sang lại rất nhiều :

Nhờ các việc cộng-tác ấy mà dân lậu ở miền ấy có gần đến 700 bấy lâu trốn tránh lần lúc nay đến xin làm ở các « xẩn-chê » đặng có tiền đóng thuế. Họ đều đặng thâu nhận để làm.

a) Vét kinh Cầu-ngan, vì kinh ấy bồi quá thành thử các ghe sức chở vừa vừa cũng không thể vào chợ Cầu-ngan đặng.

b) Đổ cát và đắp đất ở chợ và các con đường trung-ương vì thấp nên thường khi trong lúc mưa đều bị ngập tràn.

Nhờ tiền của công-quỹ trong tỉnh có sẵn, nên sự đổ đá và tráng dầu sẽ xong trước cuối năm nay.

Còn cái đình Thần-Hoàng bổn cảnh đã hư sập, hiện nay đang kiến-trúc lại và sẽ là một trong những đình tốt đẹp nhứt ở miệt ấy

Ở Trung-ương ấy bấy lâu chỉ thắp bằng đèn dầu lu lờ quá nay mới có đặng cái đèn thứ lớn sáng hơn nhiều.

Lại cũng có dự định đem nước vào các trung ương cho đầy đủ, vì trong năm hết 4 tháng không có nước. Điều nầy là một việc ích lợi rất to tác, ít lâu sẽ cho thiệt hành.

Rồi đến các năm tới đây sẽ mở cuộc công thải để thiết hành bản dự-thảo cất một nhà thương ở Cầu-ngan nửa.

Vì thù oán trước

Giađịnh. — Hôm rồi, lối 8 giờ tối anh Lương-văn-Như, 21 tuổi, quán làng Thạnh-mỹ an (Giadinh) đi chơi về, ngang đất thánh nhà thờ Thị-nghè thì kẻ có người kêu anh đứng lại để nói chuyện.

Như, vừa dừng chơn thì bổng có 5 người đàn-ông ở trong nhà ba Cao chạy ra, một đứa ôm Như lại, để cho 4 đứa kia đánh và chém như bất kể chết sống.

Như, bị chúng chém 3 dao vào đầu và một dao nơi tay rất nặng.

Sau khi ấy hung-thủ liền bỏ chạy mất hết. Người ở gần đó nghe tiếng kêu la cầu cứu của Như liền chạy ra đỡ anh ta dậy và chở thẳng vào nhà thương. Giađịnh. Như, khai với nhà chuyên-trách rằng có lẽ vì thù oán trước kia mà tên cập rằng Thả mướn người chém anh thế ấy.

Tên Thả đã bị đòi đến bót để xét hỏi. Một tên lạ mặt có dính líu trong vụ nầy đã bị bắt tống giam rồi.

TIN VẮN

Ở Hanoi giá vàng hiện nay lên đến 105p. một lượng. Gạo ngoài ấy trước kia bán 6p. mỗi trăm kilos, nay lên đến 9k.

∴

Mấy người mà it hay đau vặt không hay cảm mạo thương hàng, ít hay nhức đầu sổ mủi ; là họ nhờ có sắm sẵn một ve dầu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG để ở trong tủi họ luôn, không khi nào ngớt.

∴

Thuốc hườn « Aspirine Usines du Rhône » chuyên trị các bịnh nhức đầu, long óc sổ, mủi và đau nhức răng.

∴

« Đại Pháp quan báo » hôm 13 Juillet có đăng đạo luật đặt ra một số bội-tinh đặc-biệt trong ngạch Bắc đẩu bội-tinh để thưởng cho các viên chức đến hạn về hưu sớm quá.

∴

Riêng về bộ Thuộc-địa luật ấy trù định cho 3 tấm bội tinh đệ tam hạng, 25 tấm đệ tứ hạng, và 8o tấm đệ ngủ hạng.

∴

Sau khi làm lụng về trí thức hay là thân thể cả ngày mệt nhọc thì thấy nhức đầu khó chịu

Muốn cho được tỉnh mình lại hãy uống một hườn hay là hai hườn Aspirine Usines du Rhône

∴

Bộ Tài-chánh Nhựt mới cho hay rằng số tiền đã xuất ra để dùng vào cuộc chiến tranh ở miền Bắc nước là 1o7 triệu 1oo ngàn đồng yens.

∴

Chánh-phủ Cô-ly có chịu 2oo.ooo đồng yens trong số tiền ấy. Còn việc ngân quỹ phụ thường niên 1937 38 phải chịu 96 triệu 8oo ngàn đồng yens thì sẽ đem ra bàn xét ở Hạ-nghị viện nay mai.

Dầu **NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG** là một thứ dầu bá chứng, trị bịnh như thần ; nhứt là bịnh cảm mạo tứ thời ; hoặc là nhứt đầu đau bụng hoặc xây xẩm mặt mày ; hoặc tức rang nơi ngực, trong uống ngoài thoa, hết trong chớp mắt.

∴

Vua Ý, Hoàng hậu, các ông hoàng và hơn 35.ooo người nữa có đến dự cuộc lễ thả chiếc chiến hạm « Vittoris Veneto » trọng tải được 35.ooo tấn là chiếc chiến hạm mới đóng lần thứ nhứt ở Ý.

∴

Chiếc tàu nầy bề dài được 33o thước, và ở dưới tàu có trí súng đại bác kiểu 381 và 152, súng đại bác dùng để bắn máy bay, 91 cây súng liên thinh, và một cái sân máy bay.

∴

Uống mỗi ngày một hườn Aspirine Usines du Rhône, ấy là biết lo xa vậy bởi vì thuốc nầy làm cho ta khỏi nhức đầu.

∴

Theo phong tục cổ truyền của người Cao-miên, thì trước khi trong một nhà có một người con hay em sắp đi tu, ngày người đó tvào chùa, họ làm lễ đưa từ nhà ới chùa, trọng thể lắm.

∴

Lễ đưa chơn khách trần tục đem mình vào dựa cửa không của người Khmer, cử long trọng thêm mãi, tùy theo gia đình và thân tộc của người sắp mặc áo nhà sư.

∴

Hai ngày 22 và 23 Juillet vừa qua, hoàng tộc và vua Monivong đã làm lễ đưa 11 vị hoàng thân vào tu ở chùa Prek-keo tục kêu là chùa vàng chùa bạc.

∴

Bạn đọc cũng có thể tưởng tượng được cuộc lễ nầy long rọng thế nào.

Mười một người đã từ cung điện nhà vua mà vào hoàng thành là : Bá tước Ketsakan, con của ông hoàng Nuppakao, cháu nội tiên vương Sisowath, và các ông hoàng Neai-Lieu Ho, Neai-Van Boun, Neai Sâm Keth, Neai Am Chhim, Neai Sek Phanboyl Neai Yâng clim, Neai Béng Nébe, Neai Meun Am, Neai Uch Am và Nea Meun R m.

∴

Mùa đá banh các nước trong hoàn cầu độ nầy đã dựt rồi. Ta nên xem thử coi những hội nào đã đoạt chức vô địch năm 1937.

∴

Có nhiều nước vừa có cuộc tranh vô địch mà vừa tranh cúp, vậy xin coi theo bản nầy.

∴

Pháp quốc : Olympique Marseille ; Anh quốc Manchester City ; Đức quốc — Schalke o4 ; Áo quốc : Admira F. C. Ecosse : Glasgow Rangers ; Bỉ quốc : Daring F.B. C. Hòa Lan : Ajax ; Hung gia Lợi : Hungara ; Ý đại lợi : Bologna ; Bồ đào nha ; Bemfica Lisbonne. Thụy sĩ : Grashoppers Zurich ; Tiệp khắc : Slavia F. C ; Nam tư lạp phu : Gradjanski ; Đó là mấy hội vô địch.

∴

Còn những nước có tranh cúp là :

Đức quốc V. F. B. Leipzig ; Anh quốc : Sunderland ; Áo quốc : First Vienna, Pháp quốc, Sochaux : Hòa Lan Eindhoven ; Ý đại lợi : Genoa ; Thủy sĩ : Grashoppers Zurich. Nhưng trong đó chỉ có cuộc tranh vô địch và tranh cúp của Anh quốc và Ý đại lợi là quan hệ hơn hết.

Giăng dây kém ngang lộ mà không ra đâu

Biênhoa. — Hôm rồi, lúc trời còn mờ mờ đất, có một đoàn « cu rua » ở Saigon chừng 20 người đạp xe đạp chạy dượt trên con đường Saigon-Biênhoa. Trong cuộc dượt xe nầy có lắm tay « cừ » như Chiến, Lượm, Đượm v.v.

Lượm và Đượm dẫn đầu, chạy khỏi dốc núi Châu-thới thì cả 2 người nầy đều té lăn cù, vì vướng bàn đạp vào một sợi dây kẽm giăng ngang qua lộ.

Lượm bị gãy xương vai trái, còn Đượm thì bị lỗ đầu và trầy mặt nhiều chỗ khá nặng

Liền khi ấy, cả hai người đều được chở thẳng ngay vào nhà thương Biênhoa để băng bó sơ sài rồi lại được đưa luôn xuống dưỡng đường Chợ-rẫy điều trị.

Nhà chức trách ở Biênhoa có đến tận nơi xảy ra tai nạn để làm biên bản, thì rỏ ra sợi giây kẽm ấy người ta giăng ngang lộ để kéo lên lộ chiếc xe đò của hãng Trần-Điền bị nạn hôm 23 Juillet vừa rồi.

Sợi dây kẽm giăng cao cách mặt đất chừng 2 tất. Thế mà trong lúc ban đêm người ta lại chẳng làm dấu hiệu hoặc treo đèn đỏ cho xe cộ qua lại được biết mà tránh sự nguy hiểm xảy đến.

Không cần phải nói, chắc bạn đọc cũng đoán rỏ ràng ai đã giăng sợi dây kẽm ấy thì phải chịu trách nhậm trong vụ nầy.

Thuộc địa Nam-kỳ

SỞ QUẢN THỦ QUYỀN ĐIỀN THỔ

PHÒNG VĂN tại MYTHO

Số 6387 và 6405 của ... điều lệ làm trước khi cước bộ

Các-thị về đơn xin cước vào bộ điền thổ, tổng Hưng-long (làng Lợi-bình-nhơn, tỉnh Tanan).

Theo đơn xin số Một vào ngày 15 Juillet 1937, tên Ng-văn-Qui Joseph, điền-chủ, làm ruộng, sanh tại làng Nhơn-Nhương, ngày 7 Janvier 1902, nhà cửa ở tại làng Lợi-bình-nhơn, tổng Hưng-long (Tanan) chồng của Phạm-thị-Hạnh sanh lối năm 1902, có xin cước bộ điền-thổ tại tổng Hưng-long (làng Lợi-bình Nhơn-tỉnh Tânan) mấy sở đất đã cước trong địa-bộ làng Lợi-bình-nhơn kể ra sau đây :

A. — Tờ thứ năm làng Lợi-bình-nhơn :

Thứ nhứt :

Sở 85, ruộng đất thành đạng — 0h.47a.20ca địa-bộ 219 ;

Thứ nhì :

Sở 167-85 thổ cư đất thành đạng 0h.41a.60ca địa bộ 20.. ; trên sở đất nầy có cất một cái nhà trệt vách gạch, lợp ngói và nhà sau.

Thứ ba :

Sở 108 85 ruộng đất thành đạng 0h.17a.60ca địa-bộ 218 ;

— 26 — — 0h 23a ..ca = 25

B. — Tờ thứ sáu làng Lợi bình nhơn :

Thứ tư :

Sở 2 vườn đất thành đạng 0h.70a.75ca. địa bộ 2 ;

Thứ năm :

Sở 4 ruộng — 19h 61a.50ca — 1..9 ;

Thứ sáu :

Sở 5 — — 2h ..8a.50ca — 6 ;

Thứ bảy :

Sở 7 — — 37h 63a 50ca — 7 ;

— 8 — — 0h 98a 25ca — 8 ;

— 9 — — 0h 84a 50ca — 9 ;

— 10 — — 0h 09a 50ca — 10 ;

Thứ tám :

Sở 17 — — 0h 47a 25ca — 17 ;

— 18 — — 8h 68a 65ca — 18 ;

— 19 vườn — 0h 19a 60ca — 19 ;

— 20 — — 0h 13a 05ca — 20

Thứ chín :

Sở 21 ruộng — 6h 40a 60ca — 21

— 22 vườn — 0h 24a 60 a — 22

— 31 — — 0h 09a 7.ca — 31

— 32 ruộng — 17h 91a 05ca — 32

Thứ mười :

Sở 25 ruộng = 0h 23a 50ca — 25 ;

đất thành hết thảy là một trăm mười một, mẫu mười ba sào tám mươi lăm thước (111 h. 13 A 85 ca).

Nguyễn-văn-Qui Joseph khai rằng mấy sở đất vườn ruộng hai trên đây không có bị điều chi bó buộc thiệt, dầu ngày nay hay là ngày sau khác hơn mấy điều kể ra sau nầy :

I. — Có thiếu của tên P. K. N. Nagappachettiar ở tại Saigon, đường Ohier số 42, một số bạc là mười ngàn đồng (10 000p.00) chiếu theo án tòa hộ Saigon xử ngày 31 Octobre 1931, nhựt ký tại sở úp bộ Mytho (Conservation des hypothèques) ngày 12 Novembre 1931, volume 43, N° 61 ;

Số nợ nói trên đây có cước vào những khoản : thứ nhứt thứ nhì, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy thứ chín và thứ mười của số thứ tự biên trên đây.

II — Có thiếu của tên :

a) Ana Ramanadanechetty dit aussi A. Ramanadanechetty ou encore Y.E.R.M. Ramanadanechetty chủ cho vay giấy cầng cước củ số 157771, bây giờ số A. 135 trước khi ở tại Saigon đường ohier hiện bây giờ ở tại Ấn-độ hồng mao ;

b) và Pina Kou Navena Nagappachettiarn dit aussi P K.N. Nagappachettyar, chủ cho vay, hồi trước ở tại Saigon đường ohier số 42, bây giờ ở Visvanadapouram (Ấn-độ hồng mao).

Số bạc là mười ngàn bảy trăm năm chục đồng (10.750p.00) chiếu theo tờ nhìn chịu có thiếu nợ làm tại phòng văn quan chưởng khế Bernard Leservoisier ở Saigon ngày 20 Aout 1934 và có nhựt ký tại Sở úp bộ Mytho (Conservation des Hypotheques) ngày 22 aout 1934, volume 50, numéro 24

Số nợ hai trên đây có cước vào : thứ hai, thứ tư, thứ sáu, thứ bảy, thứ chính và thứ mười so thứ tư biên trên đây.

III — Có thiếu của tên .V E. R. M. Vairvanechetty chủ cho vay ở Tânan một số bạc là tám trăm đồng (800p.00) chiếu theo án tòa hộ Lang sa Sagon xử ngày 3 Octobre 1936 và có nhựt ký tại sở úp bộ Mytho ngày 10 Octobre 1936, Volume 57, No 79.

Số nợ hai trên đây có cuộc vào : thứ nhứt thứ nhì thứ ba thứ năm thứ sáu thứ bảy thứ tám thứ chín và thứ mười số thứ tư kể trên đây.

Vụ tra cứu thi hành y theo điều lệ 367 chỉ dụ ngày 21 tháng bảy langsa năm 1925 sửa lại và sẽ có luôn luôn trong ba tháng kể từ ngày để trên sổ công văn nhựt báo Nam-kỳ có ấn hành lời cáo thị nầy.

Người nào có cang dự đặng phép nạp đơn cho quan quản thủ địa-bộ ký tên dưới đây mà ngăn cảng việc cước bộ ấy trong kỳ hạng ba tháng nói trước

Người nào có cang dự đặng phép khai cho quan quản thủ địa-bộ biết những điều chi mà mình tưởng là có ích đặng làm cho phù hiệp cũng là đủ thêm hoặc chống cải những điều nói trong đơn xin cước bộ đã hài ra ở trước.

Chẳng nhận lời khai nào hoặc lời chống cải nào nạp sau ngày hai mươi chính tháng mười langsa năm một chín trăm ba mươi bảy.

Làm tại Mytho ngày 29 Juillet 1937.

Quan quản thủ địa bộ,

Ký tên : JAZOT.

NGƯỜI DÂN VIỆT-NAM BIẾT NGHĨA-VỤ

Phải quyên giúp quý làm lễ kỷ-niệm nhà đại văn hào J. B. P. Trương-vĩnh-Ký

Đã nhiều lần các báo đều có nói đến nhà văn hào, mà sự nghiệp của ngài đến nay vẫn còn và giúp ích rất nhiều cho sự tiến hóa của dân chúng

Vậy chúng ta hãy ráng giúp và cổ động cho cuộc lễ kỷ niệm đặng cử hành một cách long trọng cho xứng đáng với những công-nghiệp vĩ-đại của nhà đại văn hào.

Hãy gởi tiền đến các nhà báo nhờ chuyển giao Sau mỗi khi nhận đặng tiền các báo đều đăng phương danh các nhà hảo hiệp. Gắng lên anh chị em đồng bào !